



NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN
SAIGON COMMERCIAL BANK

VĂN KIẾN

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**

SCB

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tháng 04/2017



DANH MỤC TÀI LIỆU

VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN NĂM 2015

Ngày 18 tháng 04 năm 2017

Số TT	Tài liệu	Trang
1	Dự thảo Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2016 và giai đoạn 2012-2016, định hướng kế hoạch hoạt động năm 2017	1-20
2	Dự thảo Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và nhiệm kỳ 2012-2017, Định hướng công tác quản trị năm 2017	21-34
3	Dự thảo Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016, nhiệm kỳ 2012-2017 và Phương hướng hoạt động năm 2017, nhiệm kỳ 2017-2022	35-48
4	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016	49-57
5	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch lợi nhuận, phương án phân phối lợi nhuận năm 2017	58-59
6	Tờ trình phê duyệt tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017	60-61
7	Tờ trình phê duyệt kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ	62-63
8	Tờ trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.	64-65

Số: /BC-SCB-TGD.17

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2017

DỰ THẢO**BÁO CÁO****TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ GIAI ĐOẠN 2012-2016,
ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****Phần I****BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ GIAI ĐOẠN 2012-2016****I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2012-2016**

Giai đoạn 2012-2016 đã để lại dấu ấn tích cực, nhiều chỉ tiêu kinh tế vĩ mô vượt kế hoạch đề ra, tăng trưởng kinh tế phục hồi ở mức cao, lạm phát thấp, tỷ lệ nợ xấu giảm, nhập siêu nằm trong mức mục tiêu đề ra, trong đó lĩnh vực kinh tế đối ngoại bao gồm quan hệ ngoại thương, tín dụng và đầu tư tiếp tục phát triển tích cực, vị thế kinh tế của nước ta ngày càng được nâng cao trên thị trường khu vực và thế giới. Một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cụ thể như sau:

- Tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức hợp lý, từ năm 2013 dần phục hồi, năm sau cao hơn năm trước, quy mô và tiềm lực của nền kinh tế tiếp tục tăng lên. Tốc độ tăng Tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 5 năm đạt 5,89%/năm. Trong năm 2016, GDP đạt 6,21%, GDP bình quân đầu người ước tính đạt 48,6 triệu đồng, tương đương 2.215 USD, tăng 106 USD so với năm 2015.
- Việt Nam đã đàm phán và ký kết thành công nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA), bao gồm cả các đối tác song phương và đa phương, góp phần mở rộng thị trường xuất nhập khẩu, cán cân thương mại được cải thiện qua các năm. Bình quân giai đoạn, tăng trưởng xuất khẩu đạt 16,5%/năm và trở thành động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế những năm vừa qua.
- Tình hình sản xuất công nghiệp phục hồi và phát triển hơn giai đoạn trước, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng từ mức 4,8% năm 2012, lên mức trên 7,5% năm 2014, 9,8% trong năm 2015 và 7,5% trong năm 2016.
- Trong giai đoạn 2012 - 2016 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa góp phần quan trọng trong kiểm soát và đưa lạm phát ở mức cao 6,81% năm 2012; 6,04% năm 2013, xuống còn 1,84% năm 2014; 0,6% năm 2015 và 1,83% năm 2016. Theo đó, chỉ số CPI giảm từ 6,81% năm 2012 xuống 1,84% năm 2014 và 0,6% năm 2015 và 2,66% năm 2016.

- Các công cụ chính sách tiền tệ được NHNN điều hành một cách linh hoạt nhằm ổn định thị trường, đảm bảo thanh khoản hệ thống, hỗ trợ ổn định tỷ giá, tạo điều kiện tăng dự trữ ngoại tệ phù hợp với điều kiện thực tế và kiểm soát lạm phát theo mục tiêu. Từ cuối năm 2015, việc vận hành cơ chế điều hành tỷ giá trung tâm giúp giảm bớt áp lực lên dự trữ ngoại hối và tỷ giá biến động một cách linh hoạt. Tính riêng trong năm 2016, tỷ giá trung tâm chỉ tăng 1,18% và tỷ giá các NHTM cũng chỉ tăng khoảng 1,15% so với đầu năm.
- Mặt bằng lãi suất thị trường đang dần ổn định và có xu hướng giảm, qua đó hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo ổn định thị trường tiền tệ.
- Tăng trưởng tín dụng và cơ cấu tín dụng phù hợp với chỉ tiêu và định hướng điều hành của NHNN. Cơ cấu tín dụng diễn biến tích cực theo hướng mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn, chất lượng, tập trung chủ yếu cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tín dụng đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản chậm lại.

Cùng với đó, việc triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, công tác thanh tra, giám sát và tái cơ cấu, xử lý nợ xấu cũng đạt được những kết quả tích cực, hỗ trợ tích cực cho việc thực thi CSTT. Hoạt động của các TCTD có nhiều chuyển biến tích cực, tăng trưởng trên nhiều mặt về quy mô vốn huy động, tài sản, dư nợ tín dụng cho nền kinh tế; an toàn, ổn định của hệ thống các TCTD được duy trì bền vững, năng lực tài chính của TCTD tiếp tục được cải thiện.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ GIAI ĐOẠN 2012 - 2016

Tóm tắt tình hình hoạt động kinh doanh của SCB giai đoạn 2012-2016 như sau:

Bảng 1: Tổng hợp các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	01/01/2012	31/12/2015	31/12/2016	Đvt: tỷ đồng			
					Tăng/giảm so với 01/01/2012		Tăng/giảm so với năm 2015	
					+/-	% tăng trưởng bình quân năm	+/-	%
1	Tổng tài sản	144.814	311.514	361.682	216.868	20,09%	50.169	16,10%
2	Cho vay khách hàng	64.419	169.228	220.072	155.653	27,85%	50.843	30,04%
	Cho vay khách hàng	66.070	170.462	222.183	156.113	27,45%	51.721	30,34%
	Dự phòng rủi ro (*)	(1.651)	(1.233)	(2.112)	(460)	5,04%	(878)	71,19%
	Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	12,84%	1,66%	0,79%	-12,05%		-0,87%	
	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	7,25%	0,34%	0,68%	-6,57%		0,34%	
3	Góp vốn và đầu tư (**)	14.527	68.669	64.436	49.908	34,71%	(4.233)	-6,17%
4	Huy động thị trường 1	77.965	256.984	301.662	223.698	31,08%	44.678	17,39%
5	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	10	-	-	(10)	-100,00%	-	
6	Huy động thị trường 2	33.899	23.208	29.902	(3.997)	-2,48%	6.694	28,85%
7	Vay NHNN	18.134	8.895	5.633	(12.501)	-20,85%	(3.262)	-36,67%
8	Vốn điều lệ	10.584	14.295	14.295	3.711	6,20%	(0)	0,00%
9	Lợi nhuận trước thuế		111	136	136		25	22,72%
10	ROA (LNST/Tổng TS BQ)		0,03%	0,02%				
11	ROE (LNST/VCSH BQ)		0,56%	0,51%				

(*) Ngoài dự phòng rủi ro tín dụng, trong năm 2016 SCB cũng thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đối với trái phiếu VAMC theo quy định với số tiền 384 tỷ đồng.

(**) Góp vốn và đầu tư chưa bao gồm các khoản dự phòng rủi ro.

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất

1. Tăng trưởng tổng tài sản

Tính đến 31/12/2016, giá trị tổng tài sản (hợp nhất) của SCB đạt 361.682 tỷ đồng, tăng 216.868 tỷ đồng so với thời điểm 01/01/2012 và tăng 50.169 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 16,1% so với cuối năm 2015. Tính trung bình giai đoạn 2012-2016, tổng tài sản của SCB tăng trưởng bình quân 20% mỗi năm và đến cuối năm 2016 trở thành ngân hàng có quy mô tổng tài sản lớn thứ 5 trong hệ thống TCTD của Việt Nam. Tăng trưởng tổng tài sản của SCB giai đoạn 2012-2016 chủ yếu đến từ cho vay khách hàng và các khoản đầu tư, tăng lần lượt 156.113 tỷ đồng và 49.908 tỷ đồng.

1.1. Hoạt động tín dụng

- Tính đến cuối năm 2016, dư nợ cho vay của SCB đạt 222.183 tỷ đồng, tăng 156.113 tỷ đồng so với đầu năm 2012 và tăng 51.721 tỷ đồng so với cuối năm 2015.

Với những chính sách đúng đắn trong phát triển tín dụng mới, SCB đã từng bước đa dạng hóa danh mục tín dụng, từ đó tăng thu nhập lãi, cơ cấu lại tài sản theo hướng an toàn và hiệu quả, nâng tỷ trọng tài sản có sinh lời trong cơ cấu bảng cân đối kế toán. Ngoài ra, SCB cũng từng bước mở rộng thị phần cho vay ở cả phân khúc khách hàng cá nhân lẫn khách hàng doanh nghiệp, tập trung cho vay ngắn hạn, cho vay sản xuất kinh doanh và tài trợ xuất nhập khẩu nhằm đẩy mạnh bán chéo sản phẩm.

- Giai đoạn 2012-2016 đánh dấu những nỗ lực của SCB trong công tác xử lý, thu hồi nợ và kiểm soát chất lượng tín dụng thông qua việc nâng cao chất lượng thẩm định, giám sát và tuân thủ chặt chẽ quy trình cấp tín dụng. Nhờ vậy, SCB đã đưa tỷ lệ nợ xấu giảm từ 7,25% thời điểm 01/01/2012 xuống 0,68% vào cuối năm 2016.

1.2. Hoạt động đầu tư và góp vốn

- Danh mục đầu tư của SCB đến cuối năm 2016 đạt 64.436 tỷ đồng, tăng 49.908 tỷ đồng so với thời điểm 01/01/2012 và giảm 4.233 tỷ đồng so với cuối năm 2015. Tăng trưởng đầu tư trong giai đoạn 2012-2016 chủ yếu tăng danh mục trái phiếu chính phủ nhằm mục đích kinh doanh và dự trữ thanh khoản. Ngoài ra, SCB cũng chủ động gia tăng chứng khoán nợ TCTD và từng bước tái toán các khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, chứng khoán vốn TCKT và TCTD. Danh mục đầu tư của SCB đến thời điểm 31/12/2016 bao gồm:

- + Danh mục trái phiếu chính phủ đạt 39.381 tỷ đồng, chiếm 61,1% danh mục.
- + Số dư chứng khoán nợ TCTD đạt 9.568 tỷ đồng, chiếm 14,8% danh mục.
- + Trái phiếu VAMC ở mức 14.553 tỷ đồng, chiếm 22,6% danh mục.
- + Trái phiếu doanh nghiệp đạt 600 tỷ đồng.
- + Chứng khoán vốn TCTD và TCKT SCB đang nắm giữ là 73 tỷ đồng.

- Tính đến 31/12/2016, SCB có 02 công ty con là Công ty TNHH Một Thành

viên Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn (AMC) và Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long, tổng giá trị SCB góp vốn vào 02 công ty trên là 998 tỷ đồng.

2. Nguồn vốn hoạt động

Ngay sau khi hợp nhất, SCB đã chú trọng thực hiện các giải pháp tăng cường nguồn vốn huy động nhằm đảm bảo thanh khoản, tái cấu trúc nguồn vốn và tạo nguồn để tiếp tục mở rộng kinh doanh. SCB đã hoàn tất các nghĩa vụ thanh toán đối với NHNN và các TCTD khác trước hợp nhất, bên cạnh việc thực hiện các chính sách thu hút khách hàng một cách linh hoạt và năng động nhằm giữ thị phần, đồng thời thu hút thêm nguồn vốn huy động mới, cải thiện cơ cấu huy động theo hướng tăng huy động kỳ hạn trung dài hạn.

Đến cuối năm 2016, cơ cấu nguồn vốn của SCB ổn định và an toàn với huy động TT1 chiếm 89,5%, huy động TT2 chiếm 8,9% và vay NHNN chiếm 1,7% tổng nguồn vốn huy động.

2.1 Về khoản vay NHNN

- SCB đã thực hiện tất toán toàn bộ dư nợ vay tái cấp vốn NHNN hỗ trợ SCB trong giai đoạn khó khăn về thanh khoản sau khi hợp nhất.
- Tính đến 31/12/2016, số dư vay NHNN của SCB là 5.633 tỷ đồng, đây là khoản vay SCB thực hiện nhằm tận dụng nguồn vốn giá rẻ để bổ sung thanh khoản và hỗ trợ nguồn vốn kinh doanh cho Ngân hàng.

Số dư vay NHNN bao gồm khoản vay chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá trên thị trường mở (OMO) 5.589 tỷ đồng, khoản vay hỗ trợ nhà ở xã hội 41,4 tỷ đồng và khoản vay hỗ trợ nuôi cá tra 2,3 tỷ đồng.

2.2 Về các giao dịch liên ngân hàng

- Tính đến cuối năm 2013, SCB đã thực hiện hoàn trả toàn bộ các khoản vay hỗ trợ thanh khoản trên liên ngân hàng và hoàn tất phương án cơ cấu nợ TT2. Đến nay, SCB đã củng cố và từng bước khẳng định được vị thế của mình trên thị trường liên ngân hàng, mở rộng quan hệ hợp tác với các TCTD và tận dụng cơ hội kinh doanh tiền tệ để gia tăng nguồn thu nhập cho Ngân hàng.
- Đến 31/12/2016, huy động TT2 của SCB ở mức 29.902 tỷ đồng, giảm 3.997 tỷ đồng so với đầu năm 2012. SCB luôn cân đối nguồn vốn hợp lý để kinh doanh trên thị trường liên ngân hàng, đảm bảo nguồn vốn kinh doanh được điều hòa linh hoạt, cải thiện lợi nhuận và gia tăng thanh khoản cho Ngân hàng.

2.3 Về nguồn vốn huy động TT1

- Nguồn vốn huy động TT1 của SCB tăng trưởng mạnh và bền vững, thị phần huy động ngày càng được củng cố và gia tăng, minh chứng cho sự tin tưởng của các khách hàng cũng như tính hiệu quả của các chính sách, sản phẩm của Ngân hàng. Đây cũng là nguồn vốn quan trọng giúp SCB ổn định thanh khoản và mở rộng hoạt động kinh doanh.
- Tính đến 31/12/2016, tổng số dư huy động TT1 của SCB đạt mức 301.662 tỷ đồng, tăng 223.698 tỷ đồng, tỷ lệ tăng bình quân 31,08% mỗi năm trong giai

đồng, tăng 223.698 tỷ đồng, tỷ lệ tăng bình quân 31,08% mỗi năm trong giai đoạn 2012-2016. Trong đó, tiền gửi khách hàng đạt 295.152 tỷ đồng và Phát hành GTCG đạt 6.510 tỷ đồng, đưa SCB trở thành Ngân hàng có nguồn vốn huy động từ dân cư và TCKT đứng thứ 05 trong toàn hệ thống các TCTD Việt Nam.

3. Về vốn điều lệ

- Giai đoạn 2012-2016 SCB đã thực hiện 2 đợt tăng vốn điều lệ, lần lượt vào năm 2013 (tăng 1.711 tỷ đồng) và năm 2015 (tăng 2.000 tỷ đồng) nhằm tăng cường nguồn vốn tự có, nâng cao năng lực tài chính.
- Tính đến 31/12/2016, vốn điều lệ của SCB đạt 14.295 tỷ đồng, tăng 3.711 tỷ đồng so với đầu năm 2012. Trong năm, SCB dự kiến tăng vốn điều lệ thêm 1.705 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ lên mức 16.000 tỷ đồng. Đến nay, SCB đã hoàn tất việc bổ sung các thủ tục theo yêu cầu và đang chờ phê duyệt của NHNN. Dự kiến việc tăng vốn điều lệ sẽ được SCB hoàn tất trong năm 2017.

4. Về các tỷ lệ an toàn hoạt động

- SCB luôn chú trọng phát triển kinh doanh đi kèm với đảm bảo an toàn hoạt động. Theo đó, tính đến 31/12/2016, tất cả các tỷ lệ an toàn hoạt động đều được cải thiện đáng kể so với thời điểm hợp nhất và nằm trong giới hạn quy định của NHNN.
- Việc thực hiện giới hạn, hạn chế cấp tín dụng theo quy định tại Điều 10 Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 cũng được SCB đảm bảo tuân thủ.

5. Kết quả hoạt động kinh doanh

- Thực hiện chủ trương của Chính phủ, NHNN, SCB đã triển khai tái cơ cấu toàn diện mọi mặt hoạt động phù hợp với các nội dung phê duyệt của NHNN. Đến nay, tình hình hoạt động kinh doanh của SCB đã đạt được những kết quả khả quan, thanh khoản ổn định, chất lượng tài sản có được cải thiện, hoạt động quản trị điều hành và quản trị rủi ro ngày càng được hoàn thiện và nâng lên tầm cao mới, ổn định công ăn việc làm cho hơn 5.500 nhân sự và cơ cấu lại mô hình tổ chức hiện đại, hướng đến phục vụ khách hàng tốt nhất. Kết quả đạt được của SCB sau 05 năm tái cơ cấu đã góp phần ổn định tình hình hoạt động của SCB nói riêng và hệ thống ngân hàng nói chung, minh chứng cho chủ trương đúng đắn, sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ và NHNN trong quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng Việt Nam.
- Năm 2016 đánh dấu một cột mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của SCB, trở thành Ngân hàng TMCP có quy mô Tổng tài sản đứng thứ 05 trong toàn hệ thống các TCTD tại Việt Nam. SCB trong năm 2016 không chỉ lớn mạnh về quy mô mà cơ cấu tài sản và hiệu quả hoạt động cũng đã thực sự chuyển dịch theo mô hình hoạt động của một Ngân hàng hiện đại, năng động. Theo đó, cơ cấu nguồn vốn hoạt động, chất lượng tài sản, tỷ lệ nợ xấu, tỷ trọng thu nhập ngoài lãi và nhiều mặt hoạt động khác của SCB đã có những bước tiến khả quan, khẳng định vị thế của Ngân hàng trên thị trường với hàng loạt giải thưởng lớn do các Đơn vị/Tổ chức uy tín trong nước và quốc tế trao tặng như: *Fastest Growing Retail Bank Vietnam - Ngân hàng Bán lẻ tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam; Best Commercial Bank Viet Nam 2016 - Ngân hàng thương mại*

tốt nhất Việt Nam 2016; Operational Excellence - Ngân hàng vận hành thể xuất sắc nhất khu vực Đông Dương, ...

Bên cạnh đó, SCB đẩy mạnh các mặt hoạt động kinh doanh, triển khai nhiều sản phẩm dịch vụ mới, đặc biệt là các sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ, đồng thời thay đổi cơ cấu mô hình tổ chức các đơn vị kinh doanh, trong đó chú trọng đẩy mạnh hoạt động bán hàng và chăm sóc khách hàng. Hoạt động đại lý bảo hiểm, thẻ tín dụng quốc tế và thanh toán quốc tế trở thành những dịch vụ chủ chốt đem lại nguồn thu ngoài lãi cho SCB, góp phần giúp SCB chuyển dịch cơ cấu thu nhập một cách mạnh mẽ, tạo thêm thu nhập, nâng cao đời sống cho CBNV. Kết quả trong giai đoạn 2012-2016, thu phí dịch vụ, hoạt động kinh doanh ngoại hối và kinh doanh chứng khoán bắt đầu có lãi và tăng trưởng ổn định. Trong năm 2016, thu phí dịch vụ đạt 566 tỷ đồng, thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán đạt 250 tỷ đồng, thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối cũng đạt mức khả quan, đạt 40,7 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế của SCB năm 2016 đạt 136 tỷ đồng, hoàn thành 74,3% kế hoạch đặt ra đầu năm. Lợi nhuận hàng năm của SCB còn khiêm tốn chủ yếu là do các chi phí tài chính do tái cơ cấu phát sinh trong năm tương đối cao và SCB tập trung nguồn lực để trích lập đầy đủ DPRRTD, DP trái phiếu VAMC theo đúng quy định. Theo đó, tổng chi phí trích lập DPRR tín dụng trong giai đoạn 2012-2016 lên đến 6.638 tỷ đồng, trong đó trích lập DPRR trái phiếu VAMC là 3.369 tỷ đồng.

6. Nâng cao năng lực quản trị điều hành

SCB đã từng bước nâng cao năng lực quản trị điều hành, phát huy hiệu quả của công tác quản trị điều hành trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, cụ thể:

- Kiện toàn bộ máy quản trị điều hành, bổ sung nhân sự cấp cao có trình độ chuyên môn và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
- Thành lập, bổ sung nhân sự có kinh nghiệm và chuyên môn tham gia vào các Ủy ban giúp việc cho HĐQT nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, gồm Ủy ban Nhân sự, khen thưởng và kỷ luật; Ủy ban Quản lý rủi ro; Ủy ban Kinh doanh và đầu tư; Ủy ban Xử lý rủi ro và khai thác thu hồi nợ.
- Phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT một cách minh bạch, rõ ràng. Trong đó, các thành viên HĐQT đều nắm giữ những vai trò chủ chốt trong các Ủy ban/Ban/Hội đồng quan trọng, để quản trị và định hướng hoạt động của Ngân hàng.
- HĐQT và BĐH duy trì cơ chế họp giao ban định kỳ hàng tháng và đột xuất để kịp thời chỉ đạo và nắm bắt tình hình hoạt động của Ngân hàng.
- Đầu tư, xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, các chương trình, phần mềm ứng dụng để hỗ trợ cho công tác quản lý, giám sát và ra quyết định kinh doanh.
- Tăng cường hoạt động của Hội đồng ALCO, góp phần tham mưu cho BĐH trong công tác quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có trong quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh. Thông qua các cuộc họp ALCO, các

tỷ lệ an toàn hoạt động được giám sát chặt chẽ, có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các Khối để triển khai các giải pháp cải thiện các tỷ lệ này.

- Cải tiến cơ chế vận hành, phối hợp, tương tác giữa các đơn vị kinh doanh và các đơn vị Hội sở. Theo đó, các đơn vị kinh doanh sẽ trình hồ sơ trực tiếp cho các PTGD/GD Khối xem xét, giải quyết thay vì trình qua các Phòng chức năng. Cơ chế này giúp cho việc xử lý hồ sơ được chỉ đạo, giám sát trực tiếp bởi BDH, nhờ đó, hồ sơ được xử lý nhanh chóng và kịp thời.
- Hoàn thiện và tăng cường công tác giám sát hoạt động của các đơn vị thông qua hệ thống báo cáo quản trị trên nền tảng công nghệ ngân hàng lõi corebanking Flexcube.

7. Kiện toàn bộ máy tổ chức và phát triển nguồn nhân lực

7.1. Cơ cấu lại mô hình tổ chức

- Thường xuyên rà soát, cập nhật và điều chỉnh cơ cấu tổ chức phù hợp với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Mô hình tổ chức hiện tại phù hợp hơn với quy mô hoạt động của SCB và vẫn đảm bảo được mục tiêu hướng đến khách hàng, phù hợp với các nguyên tắc quản trị tiên tiến và thông lệ quốc tế. Việc điều chỉnh mô hình tổ chức cũng giúp hoạt động của SCB được thông suốt, chuyên nghiệp và phục vụ khách hàng hiệu quả hơn, cụ thể:
 - + Tách bạch các chức năng kinh doanh, phát triển khách hàng, hỗ trợ và giám sát, quản lý rủi ro; đồng thời ban hành quy chế tổ chức và hoạt động cho từng Phòng/Ban Hội sở.
 - + Tách bạch các đơn vị phát triển khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân nhằm hoàn thiện và từng bước nâng cao chất lượng phục vụ đối với từng đối tượng khách hàng khác nhau. Tách bạch hoạt động kinh doanh tạo lợi nhuận trên TT2 và hoạt động điều tiết, quản lý thanh khoản. Hoạt động kinh doanh được thực hiện phân tán tại các đơn vị, địa bàn trong khi hoạt động quản lý rủi ro, hỗ trợ tác nghiệp được quản lý tập trung tại Hội sở.
- Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của CN/PGD nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ trong hoạt động của các đơn vị; Tổ chức hoạt động của Văn phòng khu vực trên cơ sở là đơn vị điều hành, điều phối, quản lý, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ hoạt động của các CN trong khu vực.
- Chuyển đổi mô hình giao dịch kinh doanh, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các Đơn vị kinh doanh theo chủ trương chia nhỏ quy mô nhằm chuyên môn hóa nghiệp vụ. Thành lập mới Phòng Dịch vụ khách hàng tại Chi nhánh để nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực tư vấn bán hàng, từng bước thay đổi hình ảnh SCB, hướng tới một Ngân hàng bán lẻ chuyên nghiệp.

7.2. Phát triển nguồn nhân lực

Trong giai đoạn 2012-2016, SCB tập trung xây dựng môi trường làm việc để toàn thể CBNV của ngân hàng hòa nhập tốt sau hợp nhất; đồng thời, triển khai hàng loạt sáng kiến nhằm hoàn thiện công tác tổ chức nhân sự, đo lường chính xác mức độ đóng góp của nhân viên, tiến đến hình thức trả lương theo hiệu quả công việc. SCB đã ổn định được nguồn nhân lực, nâng cao công tác đào tạo, tạo sự đồng thuận và tinh thần đoàn kết trong đội ngũ nhân viên, bước đầu hình

thành văn hóa doanh nghiệp chung cho toàn Ngân hàng, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của người lao động đối với sự phát triển của Ngân hàng.

- Nhân sự của SCB và các công ty con đến 31/12/2016 đạt 5.556 người, tăng 961 người so với đầu năm, trong đó nhân sự của riêng Ngân hàng đạt 4.571 người, tăng 674 người. Trong năm 2015 và 2016, tổng nhân sự của Ngân hàng tăng hơn 1.100 người. Nhân sự tuyển mới tập trung chủ yếu vào lực lượng kinh doanh, riêng nhân viên kinh doanh tuyển hơn 500 người. Xu hướng tuyển dụng lực lượng kinh doanh vẫn sẽ tiếp tục tăng trong năm 2017 và đi vào ổn định từ năm 2018.
- Hoàn thiện bảng mô tả công việc theo từng chức danh, làm cơ sở để xây dựng định biên nhân sự và phân công công việc đúng người, đúng việc. Xây dựng kế hoạch định biên nhân sự cho các Chi nhánh/PGD trong toàn hệ thống hàng năm nhằm chủ động trong công tác hoạch định và quản trị nhân sự. Định biên được xây dựng căn cứ theo kế hoạch hoạt động, kinh doanh của SCB nói chung và của từng Đơn vị nói riêng, gắn kết với kế hoạch tăng năng suất và dự báo nhu cầu nhân lực trong thời gian dài.
- Hoàn thành việc xây dựng bộ chỉ tiêu và hướng dẫn đo lường bộ chỉ tiêu đánh giá năng lực làm việc của CBNV (KPIs) của các Phòng Hội sở và đơn vị kinh doanh.
- Hoàn thiện các quy trình, quy định làm cơ sở cho việc xem xét thi đua khen thưởng, thúc đẩy tinh thần phấn đấu và cống hiến của CBNV SCB.
- Ngoài ra, SCB cũng xây dựng chính sách phát triển nhân sự riêng biệt cho đội ngũ kinh doanh với một chiến lược phát triển rõ ràng cho mỗi chức vụ (lộ trình thăng tiến, phương pháp đánh giá/ghi nhận hiệu suất công việc, ...) để khuyến khích tinh thần làm việc và nâng cao năng suất lao động trong toàn hệ thống.
Cụ thể:
 - + Ban hành Hệ thống mô tả công việc cùng chỉ tiêu đánh giá hiệu suất cho 474 chức danh; Xây dựng hệ thống năng lực cốt lõi; Hoàn thiện hệ thống đánh giá cá nhân.
 - + Xây dựng tháp đào tạo và lộ trình nghề nghiệp cho tất cả các chức danh; Tăng cường đào tạo qua E-Learning và Ngân hàng mô phỏng.
 - + Xây dựng thang bảng lương theo Mercer và Hệ thống trả lương theo cơ chế 3P (Position: Vị trí công việc, Person: Năng lực cá nhân và Performance: Kết quả công việc). Với cách thức trả lương 3P, thu nhập của CBNV sẽ gắn với nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh - đảm bảo hài hòa lợi ích giữa CBNV và SCB. Theo đó, cá nhân nào mang lại giá trị lớn cho SCB sẽ nhận được thành quả tài chính tương xứng.

8. Hiện đại hóa công nghệ thông tin

Nhận thức được tầm quan trọng của công nghệ trong sự phát triển của Ngân hàng, ngay sau khi hợp nhất, SCB đặt trọng tâm triển khai hệ thống Corebanking Oracle Flexcube cho ngân hàng hợp nhất, đồng thời tập trung phát triển năng lực CNTT với hàng loạt dự án quan trọng nhằm nâng cấp hệ thống hạ tầng theo công nghệ hiện đại nhất, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý (MIS), nâng cấp các

chương trình, phần mềm và số hóa các kênh giao dịch cũng như chứng từ giao dịch để đáp ứng được quy mô hoạt động ngày càng phát triển theo chiều rộng lẫn chiều sâu, một số thành tựu về CNTT của SCB trong thời gian qua như sau:

- Hoàn tất chuyển đổi hệ thống thẻ nội địa Narada sang Cardworks của eProtea và triển khai thành công hệ thống Internet Banking, hệ thống Mobile banking và các dự án thẻ quốc tế SCB Mastercard và SCB Visa.
- Triển khai thành công hàng loạt các dịch vụ tiện ích trên hệ thống ebanking, nâng cao giá trị gia tăng cho chủ thẻ và khách hàng sử dụng dịch vụ Internet banking của SCB.
- Hoàn thành và đưa vào vận hành Trung tâm dữ liệu thứ 2 hiện đại hàng đầu Đông Nam Á, kết nối đồng bộ với Trung tâm dữ liệu hiện có nhằm tăng cường năng lực xử lý dữ liệu, đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục 24/7 cho toàn hệ thống, đáp ứng yêu cầu dự phòng trong trường hợp có sự cố tại Trung tâm dữ liệu hiện hữu.
- Hoàn thành dự án an ninh bảo mật PCI-DSS (Payment Card Industry Data Security Standard) cho hoạt động Thẻ & Ngân hàng điện tử theo tiêu chuẩn an ninh bảo mật thẻ cao nhất do các tổ chức Thẻ quốc tế ban hành và duy trì. Đây là chứng nhận cao nhất về tính an ninh, bảo mật trong lĩnh vực phát hành và chấp nhận thẻ được Hội đồng Tiêu chuẩn bảo mật – gồm các thành viên là các tổ chức thẻ quốc tế: Visa, Master, American Express, Discover Financial Services, JCB International... Với chứng nhận này, dữ liệu thẻ do SCB phát hành đạt mức an toàn, bảo mật cao nhất theo tiêu chuẩn hiện hành trong quá trình xử lý và lưu trữ tại các hệ thống CNTT của Ngân hàng hoặc các doanh nghiệp sử dụng dịch vụ thẻ SCB. Để đạt được chứng nhận này, SCB phải đáp ứng đầy đủ 12 bộ yêu cầu như: xây dựng, chuẩn hóa và duy trì hệ thống CNTT theo các tiêu chuẩn bảo mật; mã hóa dữ liệu thẻ trong suốt vòng đời sử dụng, xử lý, lưu trữ và tiêu hủy; triển khai các kỹ thuật phòng chống xâm nhập, công cụ theo dõi, giám sát và đánh giá hệ thống CNTT thường xuyên nhằm phát hiện các rủi ro tiềm ẩn và khắc phục kịp thời, ...
- Triển khai ứng dụng “*Phân luồng giao dịch*” để hỗ trợ việc tư vấn và bán hàng thông qua thiết bị di động. Ứng dụng này hỗ trợ tất cả các giao dịch liên quan đến Khách hàng chỉ trên một giao diện ứng dụng duy nhất thay vì nhiều ứng dụng riêng lẻ. Đồng thời, việc sử dụng thiết bị di động cũng tăng mức độ tương tác giữa nhân viên SCB và Khách hàng.
- Hệ thống Oracle ERP chính thức được đưa vào sử dụng trong tháng 10/2016, với hệ thống này, SCB có thể xây dựng được một hệ thống tài khoản kế toán (COA) đa chiều. Hệ thống này sẽ tạo thuận lợi cho việc bóc tách dữ liệu, đặc biệt là bóc tách thu nhập – chi phí đa chiều theo nhu cầu quản trị. Đồng thời, hệ thống cho phép xây dựng nhiều bộ sổ kế toán khác nhau (GL theo VAS, GL theo IFRS, GL quản trị nội bộ). Các thông tin tài sản, công cụ, ấn chỉ, phải thu – phải trả được quản lý tự động, tập trung, đảm bảo an toàn trong công tác theo dõi, kiểm kê, đối chiếu đột xuất và định kỳ.
- Hoàn thiện hệ thống báo cáo MIS dựa trên chuẩn Data Model với công nghệ OLAP và BI 12C của Oracle. Với công nghệ này, người dùng có thể trực tiếp

truy cập bất kỳ dữ liệu nào mà mình mong muốn dựa trên những định nghĩa dữ liệu có sẵn.

- Ngoài ra, SCB cũng đã xây dựng các chương trình phần mềm có tính ứng dụng cao trong hoạt động của Ngân hàng, nâng cấp các chương trình hiện hữu nhằm phục vụ tốt hơn công tác quản trị, điều hành và chăm sóc Khách hàng như: (i) dự án định danh người dùng; (ii) dự án Internet tập trung toàn hàng; (iii) hệ thống wifi toàn hàng phục vụ dự án tablet và tivi; (iv) BGP kết nối đến ISP (chủ động kết nối internet giữa SCB với đối tác/Khách hàng một cách trực tiếp mà không phải thông qua dịch vụ trung gian); (v) thử nghiệm hệ thống APT (phòng chống tấn công mạng); (vi) hệ thống trực tích hợp SOA, ...

9. Nâng cao năng lực quản trị rủi ro, kiểm tra kiểm soát

Ban Lãnh đạo SCB kiên trì mục tiêu hoàn thiện và nâng cao hệ thống quản trị rủi ro, tuân thủ theo các tiêu chuẩn hiện hành ở Việt Nam và từng bước tiếp cận với các thông lệ quốc tế. Với định hướng đó, trong thời gian vừa qua, SCB đã thực hiện một số nội dung sau:

- Xây dựng và triển khai mô hình kiểm soát rủi ro 3 vòng bảo vệ theo tư vấn quốc tế, bao gồm: *Vòng 1* - Kiểm soát nội bộ, *Vòng 2* - Quản lý rủi ro và *Vòng 3* - Kiểm toán nội bộ.
- Kiện toàn bộ máy kiểm soát và kiểm toán nội bộ; xây dựng môi trường để hoạt động kiểm soát đi vào thực chất và nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ.
- Ban hành “*Sổ tay kiểm toán nội bộ*” nhằm tạo hành lang hoạt động và định hướng thống nhất trong Kiểm toán nội bộ của SCB, bao gồm các quy định về thủ tục, trình tự thực hiện hoạt động Kiểm toán nội bộ; trách nhiệm và nhiệm vụ của các cấp nhân sự liên quan; khung chuẩn cho việc kiểm tra, đánh giá chất lượng Kiểm toán nội bộ.
- Hoàn thiện Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ theo mô hình Website nhằm hỗ trợ các đơn vị dễ dàng truy cập và tham khảo.
- Triển khai chính thức chương trình định giá điều chuyển vốn nội bộ (FTP) theo thông lệ quốc tế vào đầu tháng 09/2014. Theo đó, chương trình FTP mới sẽ hỗ trợ đắc lực trong việc quản lý rủi ro lãi suất, rủi ro thanh khoản, quản lý bảng cân đối kế toán và đo lường hiệu quả hoạt động theo nhiều chiều.
- Triển khai các hoạt động, chương trình nhằm đáp ứng các yêu cầu quản lý rủi ro của SCB, đồng thời từng bước tiếp cận với định hướng quản trị rủi ro của Basel II. Cụ thể như:
 - + Thực hiện đánh giá tác động định lượng (QIS) khi triển khai chuẩn mực Basel theo phương pháp chuẩn hóa (Standardized Approach) đối với rủi ro thị trường.
 - + Xây dựng khung quản lý rủi ro tổng thể, làm định hướng mục tiêu cho các hoạt động quản lý rủi ro của SCB.
 - + Xây dựng và thu thập hệ thống dữ liệu tổn thất (LEM) hỗ trợ công tác báo cáo QLRRVH.

- + Từng bước hoàn thiện phương pháp luận cho từng bộ phận quản lý rủi ro: QLRRTD, QLRRTT, QLRRVH. Thực hiện khung quản lý rủi ro tổng thể và chính sách quản lý rủi ro cho từng mảng hoạt động.
- + Triển khai các giải pháp dữ liệu cho SCB theo định hướng Basel.

10. Phát triển mạng lưới

- Từ sau hợp nhất, SCB đã bắt đầu triển khai công tác quy hoạch và thực hiện cơ cấu lại mạng lưới hoạt động nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, cạnh tranh nội bộ của 03 Ngân hàng sau hợp nhất. Đến nay, mạng lưới hoạt động của Ngân hàng được phân bổ hợp lý hơn, từ đó phát huy được hiệu quả hoạt động, tránh lãng phí nguồn lực trong hoạt động kinh doanh.
- Hiện tại, SCB có 230 Đơn vị giao dịch, gồm Hội sở chính, 50 Chi nhánh và 179 Phòng giao dịch, phân bổ rộng khắp các tỉnh, thành trong cả nước.
- Với mong muốn xây dựng không gian giao dịch hiện đại, chuyên nghiệp và thân thiện với Khách hàng, SCB đã nỗ lực để hoàn thành các mục tiêu theo kế hoạch kiện toàn tổ chức và hoạt động các Đơn vị giao dịch, tập trung vào công tác duy tu, cải tạo sửa chữa trụ sở để tạo sự đồng bộ, thống nhất trong toàn hàng; đồng thời thực hiện di dời các Đơn vị về các vị trí trung tâm, đô thị nhằm mang đến sự thuận tiện, giảm thiểu thời gian di chuyển để tiết kiệm chi phí cho Khách hàng.
- Đến cuối năm 2016, không gian giao dịch tại các CN/PGD của SCB đều rộng rãi, thông thoáng và khang trang. Tài sản, công cụ dụng cụ được đầu tư mới và hiện đại; bảng hiệu mặt tiền, quây kệ tại trụ sở các Chi nhánh/Phòng giao dịch được thiết kế và bố trí một cách đồng bộ, thể hiện nét văn hóa riêng có của SCB. Tất cả thay đổi này của SCB đều hướng đến xây dựng hình ảnh một SCB chuyên nghiệp và thân thiện với Khách hàng.

11. Hoạt động Đoàn thể và trách nhiệm xã hội

Trong giai đoạn 2012-2016, SCB xuất hiện ngày càng đa dạng trên các phương tiện truyền thông với hình ảnh của một Ngân hàng chủ động, tích cực, từng bước khẳng định tầm thế mới của một Ngân hàng lớn, đạt được nhiều kết quả ấn tượng trong hoạt động kinh doanh và trách nhiệm trong hoạt động cộng đồng. Hình ảnh một Ngân hàng trách nhiệm vì sự phồn vinh của đất nước cũng được SCB dày công xây dựng.

SCB đã tổ chức nhiều hoạt động từ thiện đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội với tổng chi phí lên đến hàng chục tỷ đồng, cụ thể như:

- Quyên góp, ủng hộ đồng bào miền Trung gặp thiên tai, lũ lụt và ủng hộ chương trình "Vì Trường Sa thân yêu" với tổng giá trị ủng hộ lên đến trên 1,5 tỷ đồng.
- Ủng hộ cuộc vận động đóng góp kinh phí xây dựng khu tưởng niệm Chiến sỹ Gạc Ma và "Quỹ vì người nghèo";
- Tham gia chăm lo đối tượng chính sách nhân dịp Tết Bính Thân tại UBND Quận 2.
- Tham gia chương trình "Thay lời muốn nói" của Lực lượng Thanh niên Xung phong TP.HCM.

- Ủng hộ kinh phí xây dựng và tôn tạo các di tích của Ngành Ngân hàng và công trình an sinh xã hội tại tỉnh Tuyên Quang của Công đoàn NHNN Việt Nam.
- Ủng hộ kinh phí chăm lo cho các hộ nghèo trên địa bàn Phường 1 do UBND Phường 1, Quận 5, TP.HCM phát động.
- Ủng hộ Hội Thanh niên Khuyết tật TP.HCM vào dịp năm mới.
- Hỗ trợ trẻ em mồ côi, khuyết tật tại Trung tâm Nhân đạo Quê Hương.
- Tài trợ Chương trình Những trái tim đồng cảm lần 8 của Hội chữ thập đỏ TP. Hà Nội.
- Tham gia chương trình “*Tiếp sức mùa thi*” tại TP.HCM
- Tham gia chương trình “*Ngày hội tuổi thơ*” của Cung Văn hóa Lao động.
- Tài trợ Chương trình “*Tổ Quốc nhìn từ Biển*” của Báo Công Lý.

Bên cạnh công tác an sinh xã hội, SCB cũng tích cực chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động thông qua việc thực hiện các quỹ như: “*Quỹ tương trợ SCB*”, “*Quỹ học bổng SCB*”, triển khai chương trình nghỉ mát cho Cán bộ nhân viên SCB hàng năm Ngoài ra, hoạt động đoàn thể của SCB ngày càng phát triển mạnh, các hoạt động được tổ chức định kỳ hàng năm như “*Ngày hội hiến máu nhân đạo*”, cuộc thi ảnh “*Duyên dáng phụ nữ SCB*”, “*Hội diễn văn nghệ SCB*” kết hợp họp giao ban, tổ chức giao lưu ... nhằm tạo môi trường giao lưu và tăng tình đoàn kết trong CBNV.

Phần II

ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

I. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2017

Theo Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017, mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2017 là bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo chuyển biến rõ rệt về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh.

Ngoài ra, Việt Nam tiếp tục được dự đoán là một trong ba nền kinh tế VIP của Khu vực Châu Á cùng với Ấn Độ và Philippines. Chính phủ đang đẩy mạnh hoạt động tái cơ cấu nền kinh tế, tăng cường sự minh bạch để tăng niềm tin của nhà đầu tư, cải thiện năng lực cạnh tranh nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Một số hiệp định thương mại tự do sẽ bắt đầu có hiệu lực, đặc biệt là việc hình thành cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) là những động lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong năm 2017 và những năm tiếp theo.

Theo Nghị quyết được Quốc hội thông qua về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2017, một số mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2017 của Việt Nam như sau:

- ✓ Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 6,7%.
- ✓ Chỉ số giá tiêu dùng CPI khoảng 4%.
- ✓ Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân từ 6% - 7%.
- ✓ Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu khoảng 3,5%.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH NĂM 2017

Để đạt được những mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, Chính phủ và NHNN cũng đã định hướng các giải pháp cụ thể sau:

- Điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, chặt chẽ, phối hợp nhịp nhàng với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác; điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát và thị trường tiền tệ, phấn đấu giảm lãi suất, góp phần giảm chi phí đầu vào, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án chống đô la hóa trong nền kinh tế, hạn chế tín dụng ngoại tệ đi đôi với xây dựng thị trường mua bán ngoại tệ phù hợp; tiếp tục ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng vàng hóa trong nền kinh tế.
- Thực hiện chính sách tài khóa chủ động, chặt chẽ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước; cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bảo đảm an ninh tài chính quốc gia, an toàn nợ công.
- Tập trung thực hiện quyết liệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế (với 03 trọng

tâm: đầu tư công, hệ thống TCTD và DNNN) gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020.

- Tăng cường quản lý và từng bước cơ cấu lại thu, chi NSNN, tăng tỷ trọng thu nội địa, giảm dần bội chi. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả nợ công, bảo đảm an toàn tài chính quốc gia.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SCB NĂM 2017

1. Mục tiêu hoạt động

Với những đánh giá về triển vọng kinh tế năm 2017 và mục tiêu tái cơ cấu SCB giai đoạn 2015-2019, SCB xác định mục tiêu hoạt động trong năm 2017 là: *“hoàn thành mục tiêu tái cơ cấu giai đoạn 2015 - 2017, nâng cao hiệu quả quản trị tài chính, nâng cao chất lượng bán hàng theo hướng tăng thu ngoài lãi và phát triển khách hàng mới, kiện toàn cơ cấu tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, tiếp cận phương thức quản trị rủi ro theo định hướng Basel II”*. Cụ thể:

1.1. Hoàn thành các mục tiêu tái cơ cấu

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu chưa hoàn thành của giai đoạn 2015-2017, trong đó đặc biệt là tập trung vào công tác xử lý, thu hồi nợ và tăng vốn điều lệ lên 16.000 tỷ đồng.

Theo Kế hoạch tái cơ cấu SCB giai đoạn 2015-2019 được NHNN phê duyệt thì năm 2016 SCB phải đạt mức vốn 16.000 tỷ đồng và năm 2019 đạt 18.000 tỷ đồng. Trong năm 2016, SCB đã có kế hoạch tăng vốn điều lệ lên mức 16.000 tỷ đồng và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hiện nay, SCB đang thực hiện bổ sung hồ sơ đáp ứng các yêu cầu của NHNN, dự kiến trong năm 2017, sau khi được NHNN phê duyệt, SCB sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ thêm 1.705 tỷ đồng, đạt mức 16.000 tỷ đồng.

Thu hồi nợ quá hạn/nợ xấu, bao gồm các khoản nợ đã bán cho VAMC, là một trong những mục tiêu quan trọng, xuyên suốt của SCB trong giai đoạn tái cơ cấu từ 2012 đến nay. Trong năm 2017, SCB đặt mục tiêu thu hồi 1.500 tỷ đồng nợ quá hạn, nợ xấu.

1.2. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản trị tài chính

Nâng tầm hoạt động quản trị tài chính được xác định là một trong những trọng tâm trong công tác quản trị điều hành của SCB năm 2017. Với quy mô ngày càng lớn, các hoạt động ngân hàng ngày càng phức tạp, mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt và các yêu cầu của cơ quan quản lý ngày càng cao đòi hỏi SCB phải không ngừng cải tiến, nâng cao khả năng quản trị của mình, đặc biệt là quản trị tài chính.

Với một số dự án, công cụ được đưa vào vận hành cuối năm 2016, hoạt động quản trị tài chính của SCB hứa hẹn sẽ được nâng cao thêm một bước. Công tác bóc tách số liệu thu nhập, chi phí đến từng sản phẩm, từng chương trình kinh doanh, ghi nhận đến từng đơn vị kinh doanh sẽ giúp đánh giá một cách chính xác hiệu quả của từng sản phẩm, từng chương trình mà SCB triển khai, cũng như hiệu quả hoạt động

kinh doanh của từng Đơn vị trong hệ thống... Điều này có thể giúp HĐQT, Ban Điều hành đưa ra được những quyết định một cách chính xác, hiệu quả.

1.3. Nâng cao chất lượng hoạt động bán hàng

Năm 2017, nâng cao chất lượng bán hàng là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu trong hoạt động của SCB. Cùng với mục tiêu nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản trị tài chính, nâng cao chất lượng bán hàng được xem là chìa khóa giúp SCB từng bước chuyển dịch từ việc phát triển dựa trên sự mở rộng về quy mô thành sự thay đổi về chất lượng hoạt động. Để thành công với mục tiêu này, SCB sẽ phải tiến hành trên các khía cạnh: (i) Hoàn thiện bộ máy bán hàng; (ii) Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ; (iii) Nâng cao hiệu quả giám sát hoạt động bán hàng; và (iv) Ghi nhận kết quả bán hàng phù hợp. Các hoạt động này sẽ được triển khai cụ thể ở các Khối kinh doanh trong năm 2017.

1.4. Kiện toàn cơ cấu tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ

Cơ cấu tổ chức của SCB thường xuyên được điều chỉnh để phù hợp với định hướng phát triển kinh doanh và yêu cầu quản lý, điều hành. Năm 2017, cùng với việc bổ sung, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, SCB sẽ tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức theo định hướng thúc đẩy kinh doanh. Trong đó tập trung vào việc điều chỉnh, hoàn thiện cơ cấu tổ chức ở các Khối kinh doanh tại Hội sở, đặc biệt là Khối NHBL cũng như việc chuyên môn hóa theo nhiệm vụ kinh doanh ở các Chi nhánh, PGD.

1.5. Tăng cường quản trị rủi ro và hiện đại hóa công nghệ

- **Quản trị rủi ro:** tiếp tục thực hiện các mục tiêu quản trị rủi ro theo Chiến lược rủi ro của SCB giai đoạn 2016-2018, triển khai áp dụng các nguyên tắc/chuẩn mực của Basel II vào công tác quản lý rủi ro theo lộ trình.
- **Hiện đại hóa công nghệ:** tăng cường tính an toàn, bảo mật trong hoạt động Ngân hàng, đặc biệt là mảng thẻ và ngân hàng điện tử; nâng cao hàm lượng công nghệ trong các sản phẩm/dịch vụ của SCB; tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động phát triển kinh doanh, chăm sóc khách hàng và hệ thống báo cáo quản trị.

2. Kế hoạch kinh doanh

Bảng 3: Kế hoạch hợp nhất một số chỉ tiêu kinh doanh chính trong năm 2017

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Kế hoạch 2017 (*)	Tăng/Giảm	
				+/-	%
1	Tổng tài sản (**)	361.682	427.021	65.339	18,07%
2	Tổng dư nợ tín dụng	220.072	251.234	31.162	14,16%
	Cho vay khách hàng	222.183	253.892	31.709	14,27%
	Dự phòng rủi ro	(2.112)	(2.658)	(546)	25,87%
	Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,79%	≤ 5%		
	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	0,68%	≤ 3%		
3	Góp vốn và đầu tư (***)	64.436	92.801	28.365	44,02%

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Kế hoạch 2017 (*)	Tăng/Giảm	
				+/-	%
4	Huy động thị trường 1	301.662	356.242	54.580	18,09%
5	Huy động thị trường 2	29.902	40.902	11.000	36,79%
6	Vay NHNN	5.633	44	(5.589)	-99,21%
7	Vốn điều lệ	14.295	16.000	1.705	11,93%
8	Lợi nhuận trước thuế	136	171	35	25,74%
9	ROA (LNST/Tổng TS BQ)	0,02%	0,03%		
10	ROE (LNST/VCSH BQ)	0,51%	0,84%		
11	Hệ số CAR	11,30%	> 9%		

(*) Kế hoạch hợp nhất của SCB và các công ty con.

(**) Tùy vào tình hình kinh doanh trong năm, chỉ tiêu tổng tài sản sẽ được điều chỉnh phù hợp với thực tế

(***) Góp vốn và đầu tư chưa bao gồm các khoản dự phòng rủi ro

3. Kế hoạch hành động

3.1. Hoạt động kinh doanh

Hiểu rõ Khách hàng và nhu cầu của từng Khách hàng được xác định là chìa khóa để thành công trong hoạt động kinh doanh của SCB, hiện tại và tương lai. Hiểu rõ Khách hàng và nhu cầu của từng Khách hàng để tối ưu hóa các cơ hội kinh doanh và phát huy lợi thế cạnh tranh cho SCB trên thị trường:

- Thiết lập danh mục Khách hàng mục tiêu cho từng nhóm sản phẩm/dịch vụ. Chú trọng mở rộng thị phần, tập trung khai thác để mở rộng phân khúc Khách hàng cá nhân (KHCCN) dưới 40 tuổi và Khách hàng Doanh nghiệp (KHCCN) SMEs (phân khúc các ngành nghề: Chế biến, kinh doanh nông, lâm, thủy sản; Chế biến, kinh doanh thức ăn chăn nuôi; Xây dựng; Vận tải hành khách và hàng hóa; Kinh doanh phân bón, xăng dầu, doanh nghiệp khởi nghiệp,...).
- Hướng đến cung cấp gói giải pháp tài chính toàn diện, phù hợp với từng đối tượng Khách hàng, tạo nên sự thuận tiện tối đa cho Khách hàng khi giao dịch tại SCB. Chú trọng chăm sóc Khách hàng hiện hữu nhằm gia tăng mức độ hài lòng của Khách hàng, hướng đến mục tiêu nâng cao số lượng, hạn mức giao dịch của mỗi Khách hàng tại SCB.
- Tiếp tục đẩy mạnh huy động vốn dựa trên các nền tảng: (i) sản phẩm huy động đa dạng, phù hợp, nhiều tiện ích; (ii) chính sách chăm sóc Khách hàng ưu việt; (iii) đối tượng Khách hàng mở rộng theo hướng tập trung vào Khách hàng có nguồn vốn kỳ hạn dài và/hoặc giá rẻ; (iv) đội ngũ nhân sự nhiệt tình và chuyên nghiệp; (v) lãi suất cạnh tranh.

3.2 Phát triển Sản phẩm dịch vụ hướng đến hình ảnh một ngân hàng hiện đại

- Củng cố cơ sở Khách hàng vững chắc, duy trì và mở rộng danh mục sản phẩm cho nhóm Khách hàng truyền thống; đồng thời, vẫn phát triển các sản phẩm năng động cho đối tượng Khách hàng trẻ tuổi, hướng đến mục tiêu “mọi dịch vụ - một điểm đến SCB”. Tăng cường hoạt động bán chéo, bán trọn gói nhằm thỏa mãn tối đa các giải pháp tài chính cho Khách hàng.
- Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa hoạt động phân phối bảo hiểm nhân thọ Manulife, trong đó chú trọng mở rộng sản phẩm bảo hiểm nhân thọ trong lĩnh vực du lịch,

sức khỏe. Xây dựng các chương trình nhằm triển khai hiệu quả việc phân phối chứng chỉ quỹ Vinawealth trên toàn hệ thống SCB.

- Nghiên cứu xây dựng các sản phẩm dịch vụ mới, đặc biệt là các sản phẩm, dịch vụ đã được triển khai thành công của các ngân hàng ở thị trường nước ngoài nhưng chưa được triển khai ở thị trường Việt Nam. Đặc biệt chú trọng các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao để tận dụng hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư một cách đồng bộ, tiên tiến và có tính an toàn, bảo mật cao của SCB, đồng thời phù hợp với xu hướng hoạt động của ngân hàng trong kỷ nguyên số.

3.3 Hoạt động chăm sóc Khách hàng

- SCB đã trở thành một trong những ngân hàng có quy mô lớn nhất trong hệ thống ngân hàng Việt Nam. Sự tin tưởng của Khách hàng để đồng hành với SCB trong suốt những năm qua là vốn tài sản quý giá mà SCB xác định cần gìn giữ và phát triển. Do đó, chăm sóc Khách hàng ở tất cả các khâu trước, trong và sau bán hàng một cách xuyên suốt, linh hoạt và phù hợp được SCB quán triệt từ cấp lãnh đạo cao nhất đến toàn thể CBNV. Cụ thể:
 - + Đối với phân khúc KHCN: cung cấp dịch vụ tài chính cá nhân trọn gói theo phương châm “*Mọi dịch vụ - Một điểm đến SCB*” đang là mục tiêu hướng đến của SCB trong tương lai gần. SCB trong thời gian sắp tới sẽ là nơi các KHCN lựa chọn để được tư vấn, trao đổi, thực hiện các nhu cầu thanh toán tiêu dùng hàng ngày cũng như đầu tư, kinh doanh.
 - + Đối với phân khúc KHDN: đóng góp thiết thực vào sự thành công của mỗi kế hoạch kinh doanh thông qua hoạt động tư vấn và tài trợ tín dụng, đồng thời đồng hành để chia sẻ những khó khăn, trở ngại trong hoạt động kinh doanh với Khách hàng, trở thành đối tác tài chính tin cậy của Khách hàng trên lộ trình xây dựng và phát triển doanh nghiệp là mục tiêu hướng đến của SCB.
- Công tác chăm sóc Khách hàng đang được SCB hoàn thiện theo 03 hướng: (i) Chuyên nghiệp hóa đội ngũ tư vấn và bán hàng để giúp Khách hàng lựa chọn được giải pháp tài chính tối ưu nhất; (ii) Cải tiến và phát triển thêm các kênh tiếp nhận và xử lý ý kiến Khách hàng với mục tiêu nhanh chóng, đơn giản, thuận tiện và hiệu quả; và (iii) Hoàn thành việc triển khai chương trình CRM để quản lý và khai thác Khách hàng hiện hữu, thực hiện đẩy mạnh tiếp thị Khách hàng.

3.4 Nhân sự - Đào tạo

- SCB xác định chiến lược phát triển nhân sự của mình, để thực hiện những mục tiêu cao hơn trong tương lai, dựa trên 04 trụ cột: (i) Quy hoạch nhân sự hiện hữu – tuyển dụng nhân sự mới; (ii) Đào tạo; (iii) Đóng góp, đánh giá; và (iv) Đãi ngộ.
- Những nhân sự có năng lực, tư duy, tầm nhìn và đạo đức tốt được quy hoạch, phát triển để đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong cơ cấu hoạt động của ngân hàng; bên cạnh đó, SCB cũng chủ động bổ sung thêm các nhân sự mới có chuyên môn, tố chất, kinh nghiệm để kiện toàn bộ máy hoạt động, thông qua các chính sách:
 - + Hoạch định nguồn nhân lực dự trữ và kế thừa đối với các vị trí quản lý

và/hoặc trọng yếu;

- + Xây dựng chương trình lãnh đạo trẻ (tiềm năng) để tạo nguồn nhân sự quản lý cũng như nâng cao chất lượng nguồn lực quản lý;
 - + Xây dựng chính sách và chương trình kiện toàn lực lượng quản lý tại Đơn vị kinh doanh;
 - + Xây dựng chương trình quản lý Key person, xây dựng lộ trình cá nhân (bao gồm lộ trình nghề nghiệp và lộ trình năng lực) để tạo nguồn lực kế thừa cho SCB.
- Công tác đào tạo năm 2017 sẽ được SCB nâng lên một tầm cao mới, được xác định là công tác chiến lược trong việc phát triển, kiện toàn đội ngũ nhân sự cho mục tiêu chuyển mình, hoạt động trong vị thế của một Ngân hàng lớn trong những năm sắp tới. Theo đó, SCB sẽ thành lập Trung tâm Đào tạo trực thuộc Tổng Giám đốc thay cho Phòng Đào tạo hiện nay. Trung tâm Đào tạo với những thay đổi mạnh mẽ trong tổ chức, quản lý, mang sứ mệnh và tầm nhìn mới, được kỳ vọng sẽ tạo ra bước đột phá trong việc xây dựng một đội ngũ giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm, mang tầm nhìn và tâm thế của một ngân hàng lớn, hiện đại trong kỷ nguyên kỹ thuật số.
 - Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các công cụ, phương pháp đánh giá sự đóng góp của đội ngũ nhân sự Front – Middle – Back, theo đó, sự đóng góp của mỗi nhân viên đối với sự phát triển của Đơn vị nói riêng và toàn SCB được ghi nhận một cách xứng đáng, giúp người lao động an tâm công tác.

3.5 Hoạt động Quản lý rủi ro

- Duy trì và đẩy mạnh văn hóa tuân thủ và quản trị rủi ro sẽ là hoạt động diễn ra thường xuyên và liên tục tại SCB trong năm 2017. SCB sẽ tiếp tục triển khai nhiều chương trình hơn nữa giúp CBNV thấm nhuần các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.
- Xây dựng khung quản lý rủi ro cụ thể cho từng loại rủi ro trọng yếu, làm cơ sở hướng dẫn cho các hoạt động quản lý rủi ro của SCB. Xây dựng hệ thống dữ liệu cho rủi ro tín dụng.
- Triển khai xây dựng các công cụ cơ bản cho hoạt động quản lý rủi ro vận hành theo Basel II: Công cụ thống kê tổn thất (LEM), Công cụ tự đánh giá và kiểm soát rủi ro (RCSA), khung các chỉ số rủi ro chính (KRIs).
- Thực hiện kiểm tra toàn diện đối với các mảng hoạt động, các Đơn vị cụ thể nhằm từng bước củng cố và nâng cao hoạt động giám sát và kiểm soát rủi ro.
- Đánh giá những rủi ro tiềm ẩn trước, trong và sau khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ ra thị trường.
- Nâng cao nhận thức và văn hóa quản lý rủi ro trên toàn hệ thống, đề cao ý thức tuân thủ, khuyến khích tinh thần sáng tạo.
- Tiếp tục kiểm soát chất lượng tín dụng; Đẩy mạnh triển khai và phối hợp với VAMC để xử lý dứt điểm nợ xấu.

3.6 Công nghệ thông tin


- Xây dựng và triển khai các chính sách bảo mật, an toàn thông tin như: phân quyền sử dụng truy cập hệ thống hạ tầng CNTT, phòng chống lây lan virus máy tính, phần mềm gián điệp, phần mềm phá hoại làm ảnh hưởng đến hoạt động hệ thống hạ tầng CNTT trên toàn hệ thống. Tích hợp chữ ký số vào các chương trình cần bảo mật.
- Xây dựng giải pháp công nghệ theo tiêu chuẩn quốc tế và thiết kế hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT, rà soát và đề xuất cải tiến hệ thống Core Banking và ERP. Kiểm soát, duy trì các hệ thống theo chính sách PCI-DSS.
- Phát triển các hệ thống nâng cao năng lực cạnh tranh và quản trị bao gồm:
 - + Tự động hóa các quá trình xử lý cuối ngày, xây dựng hệ thống cảnh báo lỗi cho các hệ thống thẻ, DWH, Corebanking, ...
 - + Triển khai ứng dụng quản trị dữ liệu (Data governance).
 - + Khai thác Giải pháp ERP để phân tích lợi nhuận, chi phí.
 - + Xây dựng các báo cáo quản trị và báo cáo vận hành trên Data Model mới, chương trình quản lý các khoản nợ quá hạn, chương trình Treasury.
- Tăng cường hệ thống thanh toán và bán hàng đa kênh thông qua các giải pháp như: triển khai Digital Marketing; Mở rộng giải pháp thanh toán thông qua việc liên kết ví điện tử, đối tác trung gian thanh toán hóa đơn, đối tác trung gian thanh toán trực tuyến, đối tác liên kết; Triển khai chuyển tiền quốc tế trên Ebanking; Triển khai chức năng trả góp cho thẻ tín dụng, chức năng giải ngân tiền mặt từ hạn mức thẻ tín dụng...
- Hoàn thiện hệ thống quản lý khách hàng qua việc:
 - + Xây dựng chương trình Customer Analytics, Customer Service.
 - + Nghiên cứu công nghệ mới: vân tay, BPM, ECM, ... các ứng dụng phân tích hành vi khách hàng để ứng dụng vào hoạt động kinh doanh.
 - + Triển khai hệ thống thoại và ghi âm cuộc gọi tập trung (voice-ip).

3.7 Tiếp thị và truyền thông

- Chuẩn hóa toàn bộ thiết kế sản phẩm, dịch vụ của SCB. Hoàn thiện và kiểm soát việc trưng bày tại các Đơn vị giao dịch và buồng máy ATM.
- Xây dựng kế hoạch quảng bá sản phẩm riêng cho từng nhóm đối tượng Khách hàng khác nhau (trẻ, trung niên, cao niên) và vùng miền (thành phố lớn, tỉnh lẻ).
- Mở rộng kênh quảng bá kỹ thuật số và quảng cáo trực tuyến như: email, smartphone, website, mạng xã hội, ... để tăng cường tiếp cận khách hàng mới và giảm chi phí quảng cáo bằng SMS, tờ rơi. Đồng thời, xây dựng cơ chế báo cáo hiệu quả Marketing sau mỗi chương trình.
- Mở rộng hỗ trợ quảng bá cho đối tác liên kết bằng nhiều hình thức nhằm thúc đẩy sản phẩm thẻ và dịch vụ thanh toán trên cơ sở đảm bảo lợi ích của SCB – Khách hàng và đối tác
- Triển khai chương trình “Năm thanh niên SCB”.

Trên đây là báo cáo tổng kết tình hình kinh doanh năm 2016, định hướng và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2017 của SCB. Kế hoạch hoạt động kinh doanh 2017 được bám sát theo kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2015-2019 của SCB. Đối với chính sách chi trả cổ tức, SCB sẽ thực hiện theo chỉ đạo của NHNN trong từng thời kỳ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung trên.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, VP.HĐQT, P.TCKH.

TỔNG GIÁM ĐỐC 

VÕ TẤN HOÀNG VĂN

DỰ THẢO**BÁO CÁO****TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016 VÀ
NHIỆM KỲ 2012 – 2017, ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2017**

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của HĐQT trong năm 2016, nhiệm kỳ 2012-2017 và định hướng công tác quản trị trong năm 2017 như sau:

I BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ NHIỆM KỲ 2012-2017**1 Đặc điểm chung**

- Giai đoạn 2012-2016 là giai đoạn mà NHNN đã có các bước điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa góp phần quan trọng trong kiểm soát và đưa lạm phát ở mức cao 6,81% vào năm 2012 giảm xuống còn 1,83% năm 2016, chỉ số CPI giảm từ 6,81% năm 2012 xuống còn 2,66% năm 2016. Việc điều hành linh hoạt các công cụ, chính sách tiền tệ nhằm đảm bảo thanh khoản hệ thống, hỗ trợ ổn định tỷ giá, tạo điều kiện tăng dự trữ ngoại tệ phù hợp với điều kiện thực tế và kiểm soát lạm phát theo mục tiêu.
- Mặt bằng lãi suất thị trường đang dần ổn định và có xu hướng giảm dần qua từng năm, tăng trưởng tín dụng và cơ cấu tín dụng phù hợp với chỉ tiêu và định hướng điều hành của NHNN.
- Hoạt động của các TCTD có nhiều chuyển biến tích cực, tăng trưởng trên nhiều mặt về quy mô vốn huy động, tổng tài sản, chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tín dụng...năng lực tài chính của TCTD tiếp tục được cải thiện rõ rệt qua từng năm.
- Sau giai đoạn tái cơ cấu SCB đầu tiên 2012-2014, năm 2016 là năm thứ 2 trong lộ trình tái cơ cấu SCB giai đoạn 2 đề án tái cơ cấu 2015-2019 đã được Chính phủ và NHNN phê duyệt. Trong bối cảnh tình hình kinh tế - chính trị - xã hội nói chung và thị trường ngân hàng nói riêng tiếp tục có nhiều chuyển biến theo chiều hướng ổn định, tích cực. Các hoạt động của SCB trong giai đoạn này cũng đạt được một số kết quả tích cực, hoàn thành cơ bản các mục tiêu tái cơ cấu sau hợp nhất và hai năm đầu của giai đoạn 2, làm nền tảng phát triển ổn định và bền vững cho những năm tiếp theo góp phần thực hiện thành công các mục tiêu tái cơ cấu.

2. Tình hình hoạt động 2016 và nhiệm kỳ 2012-2017

2.1 Tình hình thực hiện hoạt động kinh doanh

Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động chính của SCB đã thực hiện trong giai đoạn 2012-2016 như sau:

Bảng 1: Tổng hợp một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	01/01/2012	31/12/2015	31/12/2016	Đvt: tỷ đồng			
					Tăng/giảm so với 01/01/2012		Tăng/giảm so với năm 2015	
					+/-	% tăng trưởng bình quân năm	+/-	%
1	Tổng tài sản	144.814	311.514	361.682	216.868	20,09%	50.169	16,10%
2	Cho vay khách hàng	64.419	169.228	220.072	155.653	27,85%	50.843	30,04%
	Cho vay khách hàng	66.070	170.462	222.183	156.113	27,45%	51.721	30,34%
	Dự phòng rủi ro (*)	(1.651)	(1.233)	(2.112)	(460)	5,04%	(878)	71,19%
	Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	12,84%	1,66%	0,79%	-12,05%		-0,87%	
	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	7,25%	0,34%	0,68%	-6,57%		0,34%	
3	Góp vốn và đầu tư (**)	14.527	68.669	64.436	49.908	34,71%	(4.233)	-6,17%
4	Huy động thị trường 1	77.965	256.984	301.662	223.698	31,08%	44.678	17,39%
5	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	10	-	-	(10)	-100,00%	-	
6	Huy động thị trường 2	33.899	23.208	29.902	(3.997)	-2,48%	6.694	28,85%
7	Vay NHNN	18.134	8.895	5.633	(12.501)	-20,85%	(3.262)	-36,67%
8	Vốn điều lệ	10.584	14.295	14.295	3.711	6,20%	(0)	0,00%
9	Lợi nhuận trước thuế		111	136	136		25	22,72%
10	ROA (LNST/Tổng TS BQ)		0,03%	0,02%				
11	ROE (LNST/VCSH BQ)		0,56%	0,51%				
12	Hệ số CAR (***)	9,77%	9,95%	11,30%				

(*) Ngoài dự phòng rủi ro tín dụng, trong năm 2016 SCB cũng thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đối với trái phiếu VAMC theo quy định với số tiền 384 tỷ đồng.

(**) Góp vốn và đầu tư chưa bao gồm các khoản dự phòng rủi ro.

(***) Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) theo quy định tại Thông tư 36/2014/TT-NHNN là 9%.

- Tính đến 31/12/2016, giá trị tổng tài sản (hợp nhất) của SCB đạt 361.682 tỷ đồng, tăng 216.868 tỷ đồng so với thời điểm 01/01/2012 và tăng 50.169 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 16,1% so với cuối năm 2015. Tốc độ tăng trưởng bình quân 20%/năm trong giai đoạn từ năm 2012 đến 2016 và tính đến cuối năm 2016.
- Tổng vốn huy động: Đến cuối năm 2016, cơ cấu nguồn vốn của SCB ổn định và an toàn với huy động TT1 chiếm 89,5%, huy động TT2 chiếm 8,9% và vay NHNN chiếm 1,7% tổng nguồn vốn huy động.
- Tổng dư nợ tín dụng là: Tính đến cuối năm 2016, dư nợ cho vay của SCB đạt 222.183 tỷ đồng, tăng 156.113 tỷ đồng so với đầu năm 2012 và tăng 51.721 tỷ đồng so với cuối năm 2015.
- Tỷ lệ nợ xấu: Giai đoạn 2012-2016 đánh dấu những nỗ lực của SCB trong công tác xử lý, thu hồi nợ và kiểm soát chất lượng tín dụng thông qua việc nâng cao chất lượng thẩm định, giám sát và tuân thủ chặt chẽ quy trình cấp tín dụng. Nhờ vậy, SCB đã đưa tỷ lệ nợ xấu giảm từ 7,25% thời điểm 01/01/2012 xuống 0,68% vào cuối năm 2016.

2.2. Tình hình thực hiện phân phối lợi nhuận 2012-2016

Trên cơ sở nội dung quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận sau thuế các năm từ 2012 - 2015 của SCB, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện việc phân phối lợi nhuận theo đúng quy định. Kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2012- 2015 cụ thể như sau:

Bảng 2: Tình hình thực hiện phân phối lợi nhuận 2012-2015

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015
1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	3.192	2.129	4.673	4.147
2	Trích quỹ dự phòng tài chính	6.384	4.257	9.346	8.294
3	Trích quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	-	17.841	20.900	57.263
	Tổng cộng	9.576	24.227	34.919	69.704

2.3. Vốn điều lệ

- Nhằm tăng cường nguồn vốn tự có, nâng cao năng lực tài chính trong giai đoạn 2012-2016 SCB thực hiện hai đợt tăng vốn lần lượt vào năm 2013 (tăng 1.711 tỷ đồng) và năm 2015 (tăng 2.000 tỷ đồng), tính đến 31/12/2016, vốn điều lệ của SCB đạt 14.295 tỷ đồng, tăng 3.711 tỷ đồng so với đầu năm 2012 .
- Năm 2016 SCB dự kiến tăng vốn điều lệ thêm 1.705 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ lên mức 16.000 tỷ đồng theo phương án tăng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua tại tờ trình số 27/TT-SCB-HĐQT.16, đến nay SCB đã hoàn tất việc bổ sung các thủ tục theo yêu cầu và đang chờ phê duyệt của NHNN. Dự kiến việc tăng vốn điều lệ sẽ được SCB tiếp tục hoàn tất trong năm 2017, sau khi được sự phê duyệt của NHNN.

2.4. Tình hình thực hiện thù lao và ngân sách hoạt động

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm đã phê duyệt tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Đồng thời, hàng năm Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và điều chỉnh mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát cho phù hợp nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành đạt hiệu quả cao nhất.
- Trên cơ sở nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, phê duyệt tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát hàng năm, thực tế việc thực hiện thù lao cho HĐQT và BKS từ năm 2012-2016 luôn đảm bảo thấp hơn tổng mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt hàng năm.

Bảng 3: Tình hình thực hiện kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát 2012-2016.

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	14.403	12.087	12.969	11.975	10.968

2.5. Quyết định việc thành lập công ty con để thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Với mục tiêu không ngừng mở rộng hoạt động kinh doanh, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ tiện ích của ngân hàng, năm 2014 SCB đã thực hiện các thủ tục xin phép NHNN cho phép mua lại công ty con thuộc lĩnh vực Bảo hiểm và đã được NHNN chấp thuận cho phép SCB mua cổ phần của Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long dưới hình thức công ty con. Tính đến cuối năm 2016, SCB đã nâng tổng số vốn góp của mình vào Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long lên 78,68% tổng số cổ phần, như vậy đến thời điểm 31/12/2016 SCB có 02 công ty con với một số thông tin như sau:

Bảng 4: Một số thông tin về các công ty con của SCB

Đvt: triệu đồng

Stt	Tên công ty	Lĩnh vực hoạt động kinh doanh	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của SCB	Lợi nhuận trước thuế năm 2016
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Sài Gòn	Quản lý nợ, mua bán nợ, xác định giá trị tài sản, khai thác và quản lý tài sản	370.000	100,00%	2.982
2	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long	Kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh tái bảo hiểm, giám định tổn thất, đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật	500.000	78,68%	15.260

2.6. Lựa chọn, đàm phán các điều kiện hợp tác với đối tác chiến lược trong và ngoài nước

Hội đồng quản trị cũng đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện lựa chọn, đàm phán các điều kiện hợp tác với đối tác chiến lược trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ cho các hoạt động, dịch vụ của SCB, nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng; cũng như mở rộng hoạt động kinh doanh với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho ngân hàng, cụ thể đã ký kết thỏa thuận hợp tác với một số đối tác nổi bật như sau:

Bảng 5: Tình hình hợp tác, thỏa thuận giữa SCB với một số đối tác chiến lược

Stt	Tên đối tác	Nội dung hợp tác
1	Tổng cục Thuế	Thỏa thuận hợp tác triển khai dịch vụ Nộp thuế điện tử
2	Công ty Dinosys	Thỏa thuận hợp tác chiến lược phát triển Công nghệ thông tin
3	Đại sứ quán Đan Mạch	Thỏa thuận về việc hỗ trợ thiết thực cho các Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ trong đầu tư, nâng cấp dây chuyền sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh, góp phần giảm mức tiêu thụ năng lượng và tăng độ tin cậy cho an ninh năng lượng quốc gia
4	Công ty Manulife Việt Nam	Hợp đồng hợp tác độc quyền phân phối sản phẩm bảo hiểm nhân thọ đa dạng của Manulife Việt Nam qua hệ thống mạng lưới của SCB
5	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long và Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt	SCB cung cấp cho nhà đầu tư/khách hàng của Cty cổ phần Chứng khoán Tân Việt và Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Long các sản phẩm dịch vụ tài chính trọn gói. Đồng thời TVSI cũng cung cấp các dịch vụ chứng khoán toàn diện, ưu đãi nhất cho Khách hàng của SCB và Bảo Long.
6	Công ty Công nghệ VIMO	Thỏa thuận hợp tác chiến lược triển khai Ví điện tử VIMO
7	Công ty cổ phần Simple Solutions (S3)	Thỏa thuận hợp tác chiến lược triển khai cung cấp giải pháp quản lý bán hàng online
8	Công ty VinaWealth	Thỏa thuận hợp tác triển khai sản phẩm đầu tư liên kết
9	Trường Đại học Kinh tế Tài Chính TP.Hồ Chí Minh (UEF)	Thỏa thuận hợp tác bền vững, nhằm giúp sinh viên của UEF dễ dàng tiếp cận các kiến thức thực tế cũng như giúp SCB tiếp cận được nguồn nhân lực trẻ, tiềm năng.

2.7. Quyết định việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính.

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã thống nhất chủ trương chọn công ty kiểm toán uy tín có kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2012-2017 cho SCB như sau:

Bảng 6: Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm

STT	Tên tổ chức kiểm toán	Kiểm toán báo cáo tài chính năm					
		2012	2013	2014	2015	2016	2017
1	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	
2	Công ty TNHH Deloitte						x

2.8. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý điều hành

- Nhằm đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động, HĐQT thường xuyên có các chỉ đạo thực hiện việc rà soát, cập nhật và điều chỉnh cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý điều hành, phù hợp với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong từng thời kỳ, đảm bảo được mục tiêu hướng đến khách hàng, phù hợp với các nguyên tắc quản trị tiên tiến và thông lệ quốc tế. Việc điều chỉnh mô hình tổ chức cũng giúp hoạt động của SCB được thông suốt, chuyên nghiệp và phục vụ khách hàng hiệu quả hơn.
- Chuyển đổi mô hình giao dịch kinh doanh, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các Đơn vị kinh doanh theo chủ trương chia nhỏ quy mô nhằm chuyên môn hóa nghiệp vụ. Thành lập mới Phòng Dịch vụ khách hàng tại Chi nhánh để nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực tư vấn bán hàng, từng bước thay đổi hình ảnh SCB, hướng tới một Ngân hàng bán lẻ chuyên nghiệp.

3. Kết quả việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị:

- Sau khi hoàn thành giai đoạn tái cơ cấu sau hợp nhất 2012-2014, năm 2016 là năm thứ hai SCB triển khai, thực hiện đề án tái cơ cấu hoạt động Ngân hàng giai đoạn 2015-2019. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị, Ban điều hành luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đề án tái cơ cấu Ngân hàng, chỉ đạo, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của SCB nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhất Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đề án tái cơ cấu.
- Năm 2016 cũng đánh dấu một cột mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của SCB, theo đó SCB là Ngân hàng TMCP có quy mô tổng tài sản đứng trong top đầu của hệ thống các TCTD tại Việt Nam.
- Hoạt động kinh doanh của Ngân hàng có những chuyển biến tích cực về mọi mặt so với thời điểm hợp nhất và năm sau luôn ổn định và phát triển tốt hơn năm trước, từng bước khẳng định vị thế trên thị trường tài chính. Thanh khoản ổn định, huy động thị trường 1 tăng trưởng tốt, cơ cấu nguồn vốn hoạt động, chất lượng tài sản, tỷ trọng thu nhập ngoài lãi và các chỉ tiêu, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động được cải thiện rõ rệt, nợ xấu, nợ quá hạn đạt tỷ lệ theo quy định.
- Năng lực quản trị điều hành ngày càng được chú trọng và nâng cao, phát huy hiệu quả của công tác quản trị điều hành trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, cụ thể:
 - ✓ Kiện toàn bộ máy quản trị điều hành, bổ sung nhân sự cấp cao có trình độ chuyên môn và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
 - ✓ Thành lập, bổ sung nhân sự có kinh nghiệm và chuyên môn tham gia vào



các Ủy ban giúp việc cho HĐQT nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, gồm Ủy ban Nhân sự, khen thưởng và kỷ luật; Ủy ban Quản lý rủi ro; Ủy ban Kinh doanh và đầu tư; Ủy ban Xử lý rủi ro và khai thác thu hồi nợ.

- ✓ Thực hiện việc phân công, phân nhiệm đối với các thành viên HĐQT và triển khai trong toàn hệ thống một cách minh bạch, rõ ràng mang lại hiệu quả cao. Các thành viên HĐQT đều nắm giữ những vai trò chủ chốt trong các Ủy ban/Hội đồng quan trọng qua đó trực tiếp quản trị và định hướng hoạt động của Ngân hàng.
- Hội đồng quản trị giữ chế độ làm việc thường trực tại SCB, duy trì chế độ họp định kỳ hàng tháng và đột xuất để nắm bắt mọi mặt hoạt động của Ngân hàng nhằm có các định hướng, chỉ đạo đầy đủ, liên tục và kịp thời đến các cấp lãnh đạo, nhân viên trong toàn hệ thống, tạo ra sự thống nhất và đồng bộ trong điều hành và mọi mặt hoạt động của Ngân hàng.
- Tập trung chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, rà soát, kịp thời bổ sung, sửa đổi, ban hành mới tài liệu chất lượng tạo hành lang pháp lý cho hoạt động quản trị được hiệu quả, an toàn cho hoạt động theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, quy định của pháp luật và thông lệ, chuẩn mực quốc tế. Triển khai các hoạt động, chương trình nhằm đáp ứng các yêu cầu quản lý rủi ro của SCB, đồng thời từng bước tiếp cận với định hướng quản trị rủi ro của Basel II.
- Hội đồng quản trị cũng đã chỉ đạo triển khai mô hình tổ chức mới hướng về khách hàng, đáp ứng các yêu cầu về quản trị và hoạt động. Ngoài ra cũng đã giám sát và chỉ đạo các hoạt động khác như thúc đẩy việc khai thác hiệu quả các tài sản hiện có của SCB, tài sản nhận gán trừ nợ, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu mới, phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ tài chính Ngân hàng trên nền tảng CoreBanking hiện đại hiện có....Đầu tư, xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, các chương trình, phần mềm ứng dụng để hỗ trợ cho công tác quản lý, giám sát và ra quyết định kinh doanh.

4. Đánh giá tình hình hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị

4.1 Ủy ban Nhân sự, khen thưởng và kỷ luật

Ủy ban Nhân sự, khen thưởng và kỷ luật là đơn vị trực thuộc HĐQT được thành lập vào năm 2012 có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong công tác quản trị nhân sự, tiền lương - thưởng, tuyển dụng, đào tạo nhân sự, đánh giá và các chính sách đãi ngộ nhằm tạo ra môi trường làm việc lành mạnh, công bằng, hiệu quả; tạo cơ hội và khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy năng lực đóng góp vì sự phát triển SCB.

Hiện tại, Ủy ban Nhân sự, khen thưởng và kỷ luật gồm 04 thành viên: Chủ tịch là Ông Đinh Văn Thành (đồng thời cũng là Chủ tịch Hội đồng quản trị), Phó Chủ tịch, Thành viên và Thư ký. Ủy ban duy trì chế độ họp định kỳ hai tuần/ lần, ngoài ra có thể họp đột xuất để giải quyết những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhằm kịp thời tham mưu cho Hội đồng quản trị.

Trong năm 2016, Ủy ban Nhân sự, khen thưởng và kỷ luật đã thực hiện tham mưu cho Hội đồng quản trị các hồ sơ thuộc lĩnh vực:

- (i) Tham mưu và đề xuất cho Hội đồng quản trị về Quy chế, Quy định, phương án: 14 trường hợp;
- (ii) Tham mưu và đề xuất cho Hội đồng quản trị trong việc tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động đối với 52 trường hợp;
- (iii) Tham mưu và đề xuất cho Hội đồng quản trị về 7 nội dung liên quan đến khen thưởng, kỷ luật, các chương trình thi đua và các chế độ đãi ngộ đối với người lao động;
- (iv) Ngoài ra Ủy ban cũng tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy của Ngân hàng, góp ý xây dựng các Quy chế, Quy định nội bộ của SCB và về hệ thống thang bảng lương...

4.2 Ủy ban Quản lý rủi ro

Ủy ban Quản lý rủi ro là đơn vị trực thuộc HĐQT được thành lập vào năm 2012 có chức năng tham mưu cho Hội đồng quản trị về các vấn đề: Quản lý rủi ro toàn hệ thống; Thực hiện các hoạt động quản lý rủi ro chiến lược; Duy trì và hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro minh bạch, chặt chẽ nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, tuân thủ quy định pháp luật và giữ gìn, bảo vệ hình ảnh của SCB.

Trải qua quá trình 5 năm hoạt động, UBQLRR không ngừng kiện toàn hoạt động và bộ máy nhân sự để có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hiện tại, nhân sự của Ủy ban Quản lý rủi ro bao gồm 03 thành viên: Chủ tịch là Bà Nguyễn Thị Phương Loan (đồng thời cũng là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập), Phó Chủ tịch và 01 Thành viên. Ủy ban duy trì chế độ họp định kỳ hai tuần/ lần, ngoài ra có thể họp đột xuất để giải quyết những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhằm kịp thời tham mưu cho Hội đồng quản trị.

Trong giai đoạn 2012 - 2016, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tham gia xem xét, đề xuất và tham mưu cho Hội đồng quản trị các vấn đề, bao gồm:

- (i) Xem xét và đề xuất cho Hội đồng quản trị các biện pháp nhằm đảm bảo công tác quản trị rủi ro tại Ngân hàng được tổ chức, triển khai và duy trì phù hợp với quy định pháp luật, với khẩu vị rủi ro, chiến lược và tình hình kinh doanh của Ngân hàng trong từng thời kỳ;
- (ii) Phối hợp với Khối QLRR xây dựng chiến lược QLRR và Khung quản lý rủi ro hướng tới chuẩn mực Basel II cho SCB dựa trên định hướng chiến lược đã được HĐQT thông qua.
- (iii) Định hướng và phối hợp với Khối quản lý rủi ro, Khối quản trị tài chính và nguồn vốn trong việc xây dựng các chính sách cũng như nghiên cứu và triển khai xây dựng hệ thống quản lý rủi ro và quản trị tài sản Có, tài sản Nợ.
- (iv) Tiến hành các buổi họp chuyên môn với Ban Kiểm soát nhằm tiếp thu và có biện pháp khắc phục các phát hiện của Ban Kiểm soát liên quan đến các lỗ hổng trong các quy trình kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và các vấn đề khác có nguy cơ gây ra rủi ro cho Ngân hàng.
- (v) Tiến hành các buổi họp chuyên môn với Tổng Giám đốc và Ban điều hành nhằm đánh giá lại công tác tổ chức quản lý rủi ro tại Ngân hàng và đưa ra các giải pháp nhằm ngày càng hoàn thiện công tác tổ chức, triển khai và duy trì

công tác quản lý rủi ro tại Ngân hàng, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và điều kiện thị trường.

- (vi) Hỗ trợ Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị các vấn đề liên quan đến quản lý rủi ro của Ngân hàng.
- (vii) Định kỳ hàng tháng, tiếp nhận các báo cáo về tình hình quản lý rủi ro từ Tổng Giám đốc, tiến hành phân tích, tổng hợp và đề xuất cho Hội đồng quản trị thông qua các biện pháp cụ thể nhằm giải quyết kịp thời các đề xuất của Tổng Giám đốc và hỗ trợ Tổng Giám đốc khắc phục và phòng ngừa các rủi ro trong quá trình vận hành.
- (viii) Định kỳ, thực hiện xem xét và đánh giá tổng thể về tình hình quản lý rủi ro tại các công ty con của Ngân hàng nhằm đề xuất cho Hội đồng quản trị các chủ trương và giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý rủi ro tại các công ty con của Ngân hàng.

4.3 Ủy ban Kinh doanh và đầu tư

Ủy ban Kinh doanh và Đầu tư được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 190/QĐ-HĐQT.13 ngày 31/07/2013 của Hội đồng quản trị. Tính đến ngày 31/12/2016, nhân sự của Ủy ban Kinh doanh và Đầu tư gồm 5 nhân sự chuyên trách gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 02 Thành viên và 01 Thư ký, duy trì chế độ họp hai tuần/lần hoặc họp đột xuất để giải quyết nhu cầu công việc phát sinh thuộc phạm vi chức năng và nhiệm vụ của Ủy ban KD&ĐT nhằm tham mưu cho Hội đồng quản trị kịp thời.

Ủy ban Kinh doanh và Đầu tư có chức năng và nhiệm vụ chính như sau:

- (i) Tham mưu cho Hội đồng quản trị các vấn đề về xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh và đầu tư trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, phù hợp với định hướng phát triển chung của SCB trong từng thời kỳ.
- (ii) Tham mưu cho Hội đồng quản trị các vấn đề liên quan đến Quy chế, các giải pháp khai thác cơ hội kinh doanh và đầu tư, các chính sách phát triển sản phẩm, nghiệp vụ mới liên quan đến hoạt động kinh doanh và đầu tư.
- (iii) Tham mưu cho Hội đồng quản trị các hồ sơ kinh doanh và đầu tư vượt thẩm quyền phán quyết của Tổng Giám đốc.
- (iv) Giám sát việc tổ chức thực hiện các Quyết định và Nghị quyết của Hội đồng quản trị liên quan đến các hoạt động kinh doanh và đầu tư.

Từ khi thành lập cho đến nay Ủy ban Kinh doanh và Đầu tư đã tham mưu, đề xuất với HĐQT 485 hồ sơ liên quan thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban cụ thể:

- Cho vay: 342 hồ sơ
- Đầu tư: 57 hồ sơ
- Quy trình – Quy chế: 21 hồ sơ
- Các hoạt động khác (vay tái cấp vốn, phát hành trái phiếu, triển khai các gói sản phẩm, mua nợ, nhận ủy thác cho vay...): 65 hồ sơ

4.4 Ủy ban Xử lý rủi ro và khai thác thu hồi nợ

Ủy ban XLRR & KTTHN được thành lập kể từ ngày 31/07/2013 theo quyết định số 192/QĐ-HĐQT.13 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

Trải qua quá trình hoạt động gần 04 năm kể từ ngày thành lập đến nay, nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động của Ủy ban cũng như phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng. Tính đến thời điểm hiện tại cơ cấu nhân sự của ủy ban gồm 5 nhân sự bao gồm: 01 Chủ tịch, 01 phó chủ tịch, 02 thành viên và 1 thư ký. Ủy ban duy trì chế độ họp định kỳ hai tuần/ lần, ngoài ra có thể họp đột xuất để giải quyết những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhằm kịp thời tham mưu cho Hội đồng quản trị, cũng như đáp ứng nhu cầu giải quyết các công việc liên quan phù hợp với tình hình thực tế phát sinh tại đơn vị.

Ủy ban XLRR & KTTHN là cơ quan giúp việc cho HĐQT, có vai trò tham mưu và đề xuất cho HĐQT về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến xử lý rủi ro và khai thác thu hồi nợ, các nội dung hoạt động chính như: Hoạt động cơ cấu nợ vay và cơ cấu đầu tư tài chính; Cụ thể các nội dung chi tiết như sau:

- (i) Xem xét thông qua phương án cơ cấu nợ vay của khách hàng phù hợp với định hướng của Ngân hàng Nhà nước và của SCB nhằm tạo điều kiện cho khách hàng tái cơ cấu doanh nghiệp cũng như điều chỉnh phương án hoạt động kinh doanh phù hợp với thị trường đảm bảo khả năng trả nợ cho SCB;
- (ii) Tham mưu cho Hội đồng quản trị về việc xử lý hồ sơ bán tài sản nhận cầm trả nợ, tiếp tục theo dõi tình hình xử lý các tài sản SCB đã nhận cầm trả nợ phát sinh từ các năm trước đó đảm bảo theo đúng tiến độ về thời hạn nhận tài sản cầm trả nợ (không quá 3 năm);
- (iii) Xem xét, tham mưu việc miễn giảm lãi vay, phí và dịch vụ của khách hàng hiện đang phát sinh nợ xấu và có khả năng phát sinh nợ xấu nhằm thu hồi vốn cho ngân hàng;
- (iv) Tham mưu cho Hội đồng quản trị xem xét thông qua các phương thức xử lý nợ khác nhau (giải chấp/ bán tài sản, chuộc lại tài sản,...) của các khoản nợ xấu và khoản nợ có khả năng trở thành nợ xấu nhằm thu hồi nợ đối với khách hàng;
- (v) Tham gia đóng góp ý kiến đối với việc xây dựng và ban hành các quy chế thuộc các lĩnh vực tín dụng, đầu tư, tài sản đảm bảo,...;
- (vi) Trực tiếp phối hợp với Ban điều hành tham gia xử lý các khoản nợ quá hạn tại SCB cũng như các khoản cho vay có khả năng phát sinh thành nợ quá hạn, trực tiếp tìm hiểu thực tế các tài sản hiện là tài sản đảm bảo của các khoản nợ quá hạn tại SCB.

5. Báo cáo thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông họp nhất ngày 23/12/2011 đã công nhận trúng cử thành viên Hội đồng quản trị SCB nhiệm kỳ 2012-2017 đối với 09 thành viên HĐQT, qua 05 năm hoạt động với 04 kỳ ĐHĐCĐ thường niên, 01 kỳ ĐHĐCĐ bất thường đến nay HĐQT còn 05 thành viên. Danh sách cụ thể như sau:



**Bảng 7: Danh sách và tình hình thay đổi thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2012-2017**

STT	HỌ VÀ TÊN	TRÚNG CỬ TẠI KỲ ĐHCĐ	CHỨC VỤ HIỆN NAY	NGÀY TỪ NHIỆM
1	Bà Nguyễn Thị Thu Sương	23/12/2011		17/03/2014
2	Ông Vũ Văn Thành	23/12/2011		17/06/2012
3	Ông Phan Vĩ Dân	23/12/2011		17/06/2012
4	Ông Uông Văn Ngọc Ân	23/12/2011		26/04/2013
5	Ông Trần Thuận Hòa	23/12/2011		26/04/2013
6	Ông Trầm Thích Tồn	23/12/2011		17/03/2014
7	Ông Võ Thành Hùng	23/12/2011		25/04/2016
8	Ông Lâm Lee G.	17/06/2012		19/01/2015
9	Ông Lê Khánh Hiền	17/06/2012		26/04/2013
10	Ông Đinh Văn Thành	23/12/2011	Chủ tịch	
11	Ông Henry Sun Ka Ziang	26/04/2015	Phó Chủ tịch	
12	Ông Võ Tấn Hoàng Văn	17/03/2014	Thành viên	
13	Ông Tạ Chiêu Trung	17/03/2014	Thành viên	
14	Bà Nguyễn Thị Phương Loan	23/12/2011	Thành viên độc lập	

6. Báo cáo tình hình quản lý cấp tín dụng đối với các trường hợp hạn chế cấp tín dụng

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 10 Thông tư 36/2014/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về việc quản lý cấp tín dụng đối với các đối tượng hạn chế cấp tín dụng, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình cấp tín dụng đối với các đối tượng này trong năm 2016 như sau:

Bảng 8: Tình hình cấp tín dụng đối với một số đối tượng hạn chế cấp tín dụng năm 2016

Stt	Tên người vay	Chức vụ	Loại hình	Số tiền cho vay	Dư nợ tính đến 31/12/2016
1	NGUYỄN VĂN HÙNG	Kế toán trưởng	Cho vay tiêu dùng	374,000,000	363,610,000
	NGUYỄN VĂN HÙNG	Kế toán trưởng	Thẻ tín dụng	400,000,000	1,847,400
2	HOÀNG MINH LUẬN	Giám đốc Chi nhánh	Cho vay tiêu dùng	1,600,000,000	1,513,290,000
3	KIỀU QUANG VINH	Giám đốc Chi nhánh	Cho vay tiêu dùng	500,000,000	461,080,000
4	LÊ HỒNG TRUNG	Giám đốc Chi nhánh	Cho vay tiêu dùng	300,000,000	225,200,000
5	NGUYỄN ANH PHƯỚC	Giám đốc Chi nhánh	Cho vay tiêu dùng	1,111,593,294	988,073,294

Stt	Tên người vay	Chức vụ	Loại hình	Số tiền cho vay	Dư nợ tính đến 31/12/2016
6	VÕ TRÍ NHÂN	Giám đốc Chi nhánh	Cho vay tiêu dùng	637,000,000	487,000,000

II ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2017

Thực hiện mục tiêu tái cơ cấu giai đoạn 2015-2019 kết hợp với những đánh giá triển vọng và tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam trong năm 2017 và kết quả hoạt động kinh doanh của SCB giai đoạn 2012-2016, Hội đồng quản trị xác định mục tiêu công tác quản trị năm 2017 là: ***“hoàn thành mục tiêu tái cơ cấu giai đoạn 2015 - 2017, nâng cao hiệu quả quản trị tài chính, nâng cao chất lượng bán hàng theo hướng tăng thu ngoài lãi và phát triển khách hàng mới, kiện toàn cơ cấu tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, tiếp cận phương thức quản trị rủi ro theo định hướng Basel II”***. Cụ thể:

1. Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu tài chính theo hướng phát triển ổn định, bền vững giai đoạn 2015-2019.

2. Về mô hình phát triển, tổ chức bộ máy, mạng lưới và lao động.

- Tiếp tục rà soát cơ cấu tổ chức - nhân sự, hoàn thiện và chuẩn hóa mô hình cơ cấu tổ chức hiện đại, phù hợp với chiến lược kinh doanh và hiệu quả cao hơn.
- Nâng cao hiệu suất lao động, phát triển đội ngũ nhân sự giỏi, năng động, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh cho giai đoạn phát triển, chiến lược kinh doanh. Đặc biệt đội ngũ lãnh đạo cấp cao, cấp trung và đội ngũ bán hàng.
- Thành lập một trung tâm đào tạo thay cho phòng đào tạo hiện nay cho phù hợp với sự phát triển và nhu cầu đào tạo ngày càng cao của Ngân hàng.
- Nâng cao chuẩn chất lượng nhân sự tuyển dụng mới, quy hoạch, bổ nhiệm và luân chuyển đội ngũ nhân sự cấp cao hiện tại.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các công cụ, phương pháp đánh giá sự đóng góp của đội ngũ nhân sự Front – Middle – Back, theo đó, sự đóng góp của mỗi nhân viên đối với sự phát triển của Đơn vị nói riêng và toàn SCB được ghi nhận một cách xứng đáng, giúp người lao động an tâm công tác.
- Nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của các công ty con, tiếp tục thực hiện việc mở rộng mạng lưới tại các Tỉnh, Thành phố mà hiện nay chưa có sự hiện diện của SCB trên địa bàn.

3. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản trị tài chính

Nâng tầm hoạt động quản trị tài chính được xác định là một trong những trọng tâm trong công tác quản trị điều hành của SCB năm 2017. Với quy mô ngày càng lớn, các mảng hoạt động ngân hàng ngày càng rộng, mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt và các yêu cầu của cơ quan quản lý ngày càng cao đòi hỏi SCB phải không ngừng cải tiến, nâng cao khả năng quản trị của mình, đặc biệt là quản trị tài chính.

4. Về hoạt động kinh doanh của SCB

- Đối với lĩnh vực vốn, tín dụng, đầu tư.

- Hoàn tất việc thực hiện phương án tăng quy mô vốn điều lệ lên 16.000 tỷ đồng theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2015 sau khi có được sự phê duyệt của NHNN.
- Tăng cường tiếp xúc và thu hút nguồn vốn dài hạn từ đầu tư nước ngoài, góp phần tăng vốn cấp 2 của Ngân hàng và giảm giá vốn đầu vào.
- Tăng trưởng tín dụng chất lượng, hiệu quả, tốc độ tăng trưởng dư nợ cho vay hợp lý tuân thủ chủ trương, quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Đảm bảo và kiểm soát tốt chất lượng tín dụng, hạn chế phát sinh nợ xấu mới. Không chế tỷ lệ nợ xấu dưới 3%, tích cực đẩy mạnh công tác thu hồi các khoản nợ đã được xử lý bằng dự phòng rủi ro, nợ xấu, nợ đã bán cho VAMC.
- Duy trì, phát triển huy động vốn bằng việc triển khai nhiều các sản phẩm, chính sách huy động giúp thu hút nguồn vốn nhân rộng từ dân cư, tái cơ cấu nguồn vốn huy động của Ngân hàng theo hướng bền vững, cải thiện các tỷ lệ an toàn hoạt động.

➤ **Đối với các lĩnh vực kinh doanh khác:**

- Chủ trương đa dạng hóa và tăng nguồn thu từ các sản phẩm, dịch vụ, loại hình hoạt động ngân hàng hiện đại.
- Tăng cường các giải pháp giúp tăng thị phần về các dịch vụ thanh toán và thị phần về khách hàng.
- Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở phần mềm công nghệ quản lý ngân hàng hiện đại.

5. Đối với vấn đề quản trị rủi ro và hiện đại hóa công nghệ thông tin:

➤ **Quản trị rủi ro:**

- Nâng cao năng lực, vai trò quản lý rủi ro, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo chuẩn mực.
- Chú trọng duy trì, đảm bảo các tỷ lệ, hệ số an toàn trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Tiếp tục thực hiện các mục tiêu quản trị rủi ro, triển khai áp dụng các nguyên tắc/chuẩn mực của Basel II vào công tác quản lý rủi ro theo lộ trình.
- Hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro một cách đồng bộ, hiệu quả và chuyên nghiệp, phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế, tập trung vào các hệ thống quản trị rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro tác nghiệp.
- Rà soát và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ, các quy trình nghiệp vụ nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh thống nhất và hiệu quả.

➤ **Hiện đại hóa công nghệ thông tin:**

Tăng cường tính an toàn, bảo mật trong hoạt động Ngân hàng, đặc biệt là mảng thẻ và ngân hàng điện tử; nâng cao hàm lượng công nghệ trong các sản phẩm/dịch vụ của SCB; tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động phát triển kinh doanh, chăm sóc khách hàng và hệ thống báo cáo quản trị.

6. Về mối quan hệ với đối tác, các cổ đông và nhà đầu tư:

- Mở rộng, gia tăng mối quan hệ với các đối tác trên thị trường, hợp tác trên cơ sở cùng có lợi nhằm nâng cao năng lực quản trị, khả năng cạnh tranh và chất lượng, hiệu quả hoạt động.
- Tích cực và chủ động hơn nữa trong quan hệ và duy trì cơ chế thông tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

7. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính trong năm 2017

Bảng 9: Kế hoạch một số chỉ tiêu kinh doanh chính trong năm 2017

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Kế hoạch 2017 (*)	Tăng/Giảm	
				+/-	%
1	Tổng tài sản (**)	361.682	427.021	65.339	18,07%
2	Tổng dư nợ tín dụng	220.072	251.234	31.162	14,16%
	Cho vay khách hàng	222.183	253.892	31.709	14,27%
	Dự phòng rủi ro	-2.112	-2.658	-546	25,87%
	Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,79%	≤ 5%		
	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	0,68%	≤ 3%		
3	Góp vốn và đầu tư (***)	64.436	92.801	28.365	44,02%
4	Huy động thị trường 1	301.662	356.242	54.580	18,09%
5	Huy động thị trường 2	29.902	40.902	11.000	36,79%
6	Vay NHNN	5.633	44	-5.589	-99,21%
7	Vốn điều lệ	14.295	16.000	1.705	11,93%
8	Lợi nhuận trước thuế	136	171	35	25,74%
9	ROA (LNST/Tổng TS BQ)	0,02%	0,03%		
10	ROE (LNST/VCSH BQ)	0,51%	0,84%		
11	Hệ số CAR	11,30%	> 9%		

Ghi chú:

(*) Kế hoạch hợp nhất của SCB và các công ty con.

(**) Tùy vào tình hình kinh doanh trong năm, chỉ tiêu tổng tài sản sẽ được điều chỉnh phù hợp với thực tế

(***) Góp vốn và đầu tư chưa bao gồm các khoản dự phòng rủi ro

Kính thưa đại hội, trên đây là những nội dung báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016, nhiệm kỳ 2012-2017 và định hướng công tác quản trị năm 2017. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến giúp nâng cao trách nhiệm quản trị, đảm bảo việc thực hiện thành công các nghị quyết mà Đại hội đề ra và góp phần xây dựng SCB phát triển an toàn - hiệu quả - bền vững trong mọi mặt hoạt động.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhân:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐINH VĂN THÀNH



Số: /BC-SCB-BKS.17

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016,
NHIỆM KỲ 2012 - 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017
NHIỆM KỲ 2017 - 2022

- Căn cứ Điều 45 Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016, NHIỆM KỲ 2012-2017

1. Nhân sự

Đến thời điểm 31/12/2016, BKS gồm 03 thành viên sau:

- | | |
|----------------------|---------------------------|
| 1. Bà Phạm Thu Phong | : Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Bà Võ Thị Mười | : Thành viên chuyên trách |
| 3. Ông Trần Chấn Nam | : Thành viên chuyên trách |

Trong nhiệm kỳ đã có một thành viên là Ông Lê Khánh Hiền, nguyên Trưởng BKS xin từ nhiệm tại ĐHĐCĐ bất thường Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) ngày 17/06/2012.

2. Hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2012-2017 và năm 2016

Trong suốt quá trình hoạt động nhiệm kỳ 2012 - 2017, BKS đã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định, trọng tâm như sau:

2.1 Giám sát các mặt hoạt động và kết quả tài chính thông qua

- Thường xuyên giám sát kết quả hoạt động tài chính, các thay đổi về chính sách kế toán, các tài khoản chính tác động đến kết quả hoạt động của ngân hàng. Thẩm định các báo cáo tài chính 06 tháng và năm.
- Giám sát, kiểm tra chọn mẫu việc: tuân thủ các quy định Pháp luật và Điều lệ ngân hàng trong quản trị, điều hành ngân hàng; thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, thực hiện đề án, kế hoạch tái cơ cấu của ngân hàng theo phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước.

- Giám sát, theo dõi sự biến động về cơ cấu cổ đông, cập nhật danh sách cổ đông lớn và những người có liên quan với Hội đồng quản trị (HĐQT), BKS, Tổng Giám đốc (TGD), cổ đông sở hữu cổ phần trọng yếu của SCB.

2.2 Rà soát, góp phần hoàn thiện môi trường và hệ thống kiểm soát nội bộ

- Thông qua việc theo dõi, rà soát kết quả kiểm tra, kiểm toán của các đoàn kiểm tra nội bộ, Ngân hàng Nhà nước, công ty kiểm toán độc lập, kết quả giám sát kiểm tra của Kiểm toán nội bộ, việc khắc phục chỉnh sửa sau thanh kiểm tra để thực hiện đánh giá hệ thống Kiểm soát nội bộ được toàn diện và đầy đủ theo 03 lớp bảo vệ (thứ nhất: các đơn vị trực tiếp kinh doanh, thứ hai: đơn vị có chức năng hỗ trợ và quản lý rủi ro, thứ ba: Kiểm toán nội bộ và BKS).
- Lập báo cáo đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ định kỳ 06 tháng và năm gửi HĐQT, TGD để hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Lập báo cáo tháng/đợt xuất kết quả giám sát, kiến nghị, đề xuất, cảnh báo (nếu có) gửi HĐQT, TGD xem xét xử lý theo thẩm quyền.
- Góp ý đối với văn bản dự thảo quy chế, quy định nghiệp vụ của ngân hàng.

2.3 củng cố và phát huy lớp bảo vệ thứ 3: BKS và Kiểm toán nội bộ

- Tăng cường năng lực hoạt động của BKS với các thành viên có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành ngân hàng, tất cả thành viên đều thực hiện chế độ làm việc chuyên trách, các thành viên cùng Kiểm toán nội bộ tích cực thảo luận, luôn cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, rà soát văn bản nội bộ ngân hàng, kết quả thanh kiểm tra, giám sát, tham gia các đoàn kiểm tra các mặt nghiệp vụ tại một số phòng/ban hội sở và đơn vị để có những ý kiến góp ý, đề xuất, kiến nghị đúng pháp luật, điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ và sát thực tế hoạt động của SCB.
- Trực tiếp điều hành công tác kiểm toán nội bộ, đảm bảo sự độc lập, khách quan của kiểm toán nội bộ trong quản trị rủi ro và tuân thủ. Định hướng và trực tiếp chỉ đạo Kiểm toán nội bộ rà soát các vấn đề tiềm ẩn rủi ro, nội dung các báo cáo kiểm toán.
- Lựa chọn nhân sự Kiểm toán nội bộ theo đúng quy định Ngân hàng Nhà nước, yêu cầu hoạt động của ngân hàng.
- Liên tục cải thiện, hoàn thiện phương pháp giám sát và kiểm toán để đạt hiệu quả cao.
- Phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể trong BKS và Kiểm toán nội bộ.
- Trong nhiệm kỳ, ngoài việc giám sát từ xa, BKS và Kiểm toán nội bộ đã thực hiện 107 cuộc kiểm toán tại các Phòng/Ban Hội sở và Chi nhánh. Trong năm 2016, BKS đã chỉ đạo và phối hợp Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán tại 21 đơn vị (Kiểm toán một số mặt hoạt động 08 đơn vị; Kiểm toán theo chuyên đề 09 đơn vị; Kiểm tra đột xuất hoạt động huy động/tín dụng tại 04 đơn vị).

2.4 Các công tác khác

- Tham gia công tác tổ chức ĐHĐCĐ.



- Tham dự các cuộc họp với HĐQT và có những đề xuất, kiến nghị với HĐQT, TGD trong hoạt động của ngân hàng.
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để soát xét công tác kiểm tra, giám sát và đề ra phương hướng hoạt động, chương trình kiểm tra, giám sát phù hợp với thực tế hoạt động của ngân hàng và nhiệm vụ của BKS trong từng giai đoạn.

3. Nhận xét chung hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2012 - 2017

- BKS đã thực hiện chức năng nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm, thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định, theo dõi hoạt động của ngân hàng để có những cảnh báo, đề xuất HĐQT, TGD góp phần cho hoạt động được an toàn, hiệu quả, tuân thủ pháp luật.
- Các thành viên BKS phối hợp tốt trong quá trình thực hiện công việc.
- Tuy nhiên hạn chế của BKS nhiệm kỳ qua đó là: mặc dù có thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động công nghệ thông tin, nhưng chưa có đủ nhân sự đáp ứng được nhu cầu giám sát hoạt động này toàn diện và phù hợp với quy mô hoạt động của ngân hàng.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA NGÂN HÀNG

Trong 5 năm hoạt động (2012-2016), SCB đã triển khai tái cơ cấu hoạt động theo nội dung phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước và đã đạt được những kết quả như: ổn định nhân sự và thanh khoản, trả nợ vay tái cấp vốn, khắc phục trạng thái âm vàng, sắp xếp lại mạng lưới hoạt động, chuẩn hóa thương hiệu, xây dựng và dần hoàn thiện chương trình core hợp nhất, cơ cấu lại các khoản nợ vay, đẩy mạnh công tác phát hành thẻ, cải thiện các tỷ lệ an toàn theo quy định, tăng vốn điều lệ, gia tăng thu ngoài lãi,...

Tình hình hoạt động và tài chính của SCB tính đến 31/12/2016 và trong năm 2016 như sau:

1. Công tác quản trị điều hành

Trong năm 2016, nền kinh tế Việt Nam diễn ra trong bối cảnh bộ máy Chính Phủ mới được kiện toàn. Quốc Hội và Chính Phủ đã kịp thời ban hành nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn tạo thêm nguồn tài chính giúp cho doanh nghiệp duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong lĩnh vực Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước ban hành một số văn bản để tiếp tục các giải pháp tiền tệ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng, quy định hệ số rủi ro đối với các khoản phải đòi cho vay kinh doanh bất động sản từ 150% lên 200%, tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn từ 60% xuống 50% nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp đồng thời chưa siết dòng vốn vào thị trường bất động sản trong năm 2016; nới lỏng cho vay ngoại tệ cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; áp dụng điều hành tỷ giá theo tỷ giá trung tâm và chủ động điều chỉnh tỷ giá tăng theo diễn biến của thị trường quốc tế. Trong năm, thị trường ngoại hối diễn biến tương đối ổn định, tỷ giá có xu hướng tăng nhẹ, mặc dù trên thị trường tài chính quốc tế có những lúc tỷ giá biến động mạnh mẽ do nhiều sự kiện về chính trị thay đổi (sự kiện BREXIT, Tổng thống Mỹ với những tuyên bố bảo hộ sản xuất của

1994
HÀN
CỘNG
HÒA
CHÍNH

Mỹ...).

HĐQT và Ban điều hành tiếp tục bám sát nội dung Đề án, Kế hoạch tái cơ cấu trong thời gian 5 năm (2015-2019) được Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước phê duyệt; hoạt động ngân hàng tập trung vào các sản phẩm huy động vốn, cho vay, sản phẩm bảo hiểm, thẻ và thực hiện cơ cấu lại bảng cân đối kế toán, cơ cấu lại tổ chức, sắp xếp mạng lưới Chi nhánh và Phòng Giao dịch... Kết quả hoạt động ngân hàng đã tăng trưởng về huy động, cho vay so với đầu năm.

2. Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ đến 31/12/2016

Trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, ĐHĐCĐ đã quyết nghị và ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nội dung được thể hiện trong Nghị quyết số 116/2016/NQ-SCB-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2015. Nội dung ủy quyền và việc thực hiện như sau:

a. Thông qua dự thảo báo cáo tổng kết tình hình hoạt động năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 của SCB

Trong năm 2016, ghi nhận một số kết quả hoạt động chủ yếu như sau:

- ✓ Tổng tài sản: 361.682 tỷ đồng, tăng 50.169 tỷ đồng so với cuối năm 2015, hoàn thành 95,37% kế hoạch ĐHĐCĐ (kế hoạch 2016: 379.248 tỷ đồng).
- ✓ Vốn điều lệ: 14.295 tỷ đồng, không tăng so với cuối năm, mặc dù trong năm chưa nâng mức vốn điều lệ theo kế hoạch ĐHĐCĐ là 16.000 tỷ đồng nhưng SCB đã hoàn tất bổ sung các thủ tục theo yêu cầu của NHNN về việc tăng vốn điều lệ thêm 1.705 tỷ đồng. Sau khi được NHNN phê duyệt, SCB sẽ thực hiện việc tăng vốn theo đúng quy định.
Đến 31/12/2016, cơ cấu cổ đông gồm: tỷ lệ vốn cổ phần/Vốn điều lệ của cổ đông nước ngoài (tổ chức) chiếm 29,70%, cổ đông trong nước (tổ chức) chiếm 15,93%, cổ đông trong nước (cá nhân) chiếm 54,07%, cổ phiếu quỹ chiếm 0,30%.
- ✓ Huy động TT1: 301.662 tỷ đồng, tăng 44.678 tỷ đồng so với cuối năm 2015, đạt 95,73% kế hoạch (kế hoạch 315.102 tỷ đồng).
- ✓ Huy động TT2: 29.902 tỷ đồng, tăng 6.694 tỷ đồng so với cuối năm 2015, đạt 95,82% kế hoạch (kế hoạch 31.208 tỷ đồng).
- ✓ Vay ngân hàng nhà nước: 5.633 tỷ đồng, giảm 3.262 tỷ đồng so với cuối năm 2015, đạt 95,56% kế hoạch (kế hoạch 5.895 tỷ đồng)
- ✓ Tổng cho vay khách hàng: 222.183 tỷ đồng, tăng 51.721 tỷ đồng so với cuối năm 2015, đạt 95,60% kế hoạch ĐHĐCĐ (kế hoạch 232.414 tỷ đồng).
- ✓ Tỷ lệ nợ quá hạn: 0,79% trên tổng dư nợ, giảm 0,87% so với cuối năm 2015, đảm bảo tỷ lệ nợ quá hạn $\leq 5\%$ theo kế hoạch.
- ✓ Tỷ lệ nợ xấu: 0,68% trên tổng dư nợ, tăng 0,34% so với cuối năm 2015, đảm bảo tỷ lệ nợ xấu $\leq 3\%$ theo kế hoạch.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: đạt 136 tỷ đồng, hoàn thành 74,32% kế hoạch (kế hoạch 2016: 183 tỷ đồng). Trong năm SCB đã trích lập 1.465 tỷ đồng chi phí dự phòng theo đúng quy định.

- ✓ Hoạt động kinh doanh ngoại hối: tuân thủ các giới hạn trạng thái ngoại hối. Trong năm, tổng doanh số ngoại tệ phục vụ cá nhân, doanh nghiệp và kinh doanh của toàn hàng đạt 33.339 triệu USD, lãi 41 tỷ đồng, tăng 93% so với 2015 đã góp phần cải thiện lợi nhuận của ngân hàng.
 - ✓ Hoạt động góp vốn và đầu tư: đạt 64.436 tỷ đồng, giảm 4.233 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 6,17%, hoàn thành 80,85% kế hoạch (kế hoạch 79.702 tỷ đồng), các khoản đầu tư giảm chủ yếu do SCB đã thu hồi nợ đã bán VAMC và thu hồi nợ trái phiếu doanh nghiệp nhằm cân đối nguồn vốn để cơ cấu lại danh mục đầu tư.
 - ✓ Hoạt động bán lẻ, dịch vụ ngân hàng: sản phẩm dịch vụ phát triển tương đối đầy đủ: sản phẩm tiết kiệm, thanh toán, cho vay tiêu dùng, phát hành thẻ ATM, thẻ tín dụng quốc tế, sản phẩm ngân hàng điện tử..., tập trung cải tiến chất lượng dịch vụ, lãi suất, phí, cơ chế thực hiện nhằm cạnh tranh với các ngân hàng trên thị trường.
 - ✓ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu CAR hợp nhất: 11,30% đạt quy định của NHNN và đạt mức duy trì tối thiểu 9% theo kế hoạch.
 - ✓ Hệ số ROA, ROE: lần lượt là 0,02%, 0,51% (kế hoạch ĐHCĐ 2016 lần lượt là 0,04%, 0,87%)
 - ✓ Thu thuần từ hoạt động phi tín dụng: Hoạt động ngân hàng ngoài các nghiệp vụ truyền thống, đã đẩy mạnh phát triển các mảng dịch vụ thẻ, ngân hàng điện tử, dịch vụ đại lý bảo hiểm, thanh toán quốc tế ... Với mục tiêu tăng nguồn thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng, giảm dần sự phụ thuộc vào hoạt động tín dụng. Kết quả thu thuần từ hoạt động phi tín dụng năm 2016 đạt 1.106 tỷ đồng, tăng 607 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 121,64% và chiếm 27,37% tổng thu nhập hoạt động, tăng so với mức 9,96% cuối năm 2015.
 - ✓ Mạng lưới hoạt động: hoàn thành việc sắp xếp lại mạng lưới các Phòng giao dịch, đang từng bước sắp xếp lại mạng lưới các chi nhánh cũng như xin cấp phép mở thêm một số chi nhánh mới như Chi nhánh Thái Bình, Chi nhánh Thanh Hóa.
 - ✓ Hệ thống Công nghệ thông tin (CNTT): bên cạnh việc xây dựng nền tảng công nghệ cho hoạt động ngân hàng như triển khai vận hành hệ thống Core Flexcube, công tác phát hành thẻ, thanh toán quốc tế..., tiếp tục các hoạt động cải tiến, hoàn thiện hệ thống: tiến hành xây dựng các báo cáo GL ngoài core, Health Check hệ thống Core Flexcube, triển khai các dự án bảo mật cho nghiệp vụ thẻ và ngân hàng điện tử... để hệ thống ngày càng hoàn thiện giúp phục vụ tốt nhu cầu khách hàng cũng như hỗ trợ cho công tác quản trị, kiểm tra, giám sát.
- b. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 theo nội dung Tờ trình số 25/TT-SCB-HĐQT.16 ngày 11/04/2016 của Hội đồng quản trị; và giao cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện Phương án phân phối lợi nhuận theo đúng quy định.

Kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015 theo quy định, cụ thể như sau:

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	SCB	AMC-SCB	Tổng cộng
1	Lợi nhuận năm 2015 giữ lại tại thời điểm phân phối lợi nhuận			82.938.112.306
2	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	4.045.425.434	101.480.182	4.146.905.616
3	Trích quỹ dự phòng tài chính	8.090.850.867	202.960.363	8.293.811.230
4	Trích quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi			
4.1	Quỹ khen thưởng	28.515.701.282	116.025.000	57.263.452.563
4.2	Quỹ phúc lợi	28.515.701.281	116.025.000	

Ghi chú: Việc trích lập các quỹ được thực hiện vào ngày 29/4/2016 và ngày 09/05/2016

- c. *Phê duyệt thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2016 theo nội dung tờ trình 27/TT-SCB-HĐQT.16 ngày 11/04/2016 của Hội đồng quản trị, SCB có kế hoạch tăng vốn điều lệ lên mức 16.000 tỷ đồng.*

Trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ, trong năm HĐQT đã trình Ngân hàng Nhà nước về việc đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận cho SCB tăng vốn điều lệ thêm 1.705 tỷ đồng. Sau khi được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, SCB sẽ thực hiện việc tăng vốn theo quy định.

- d. *Phê duyệt tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016 là 11 tỷ đồng theo nội dung Tờ trình số 26/TT-SCB-HĐQT.16 ngày 11/04/2016 của Hội đồng quản trị. Và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và điều chỉnh mức thù lao, các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát cho phù hợp nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành đạt hiệu quả cao nhất và có báo cáo lại ĐHĐCĐ vào kỳ Đại hội thường niên năm sau.*

Tình hình thực hiện: thực tế chi 10.968 triệu đồng

- e. *Phê duyệt kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2016 theo nội dung Tờ trình số 22/TT-SCB-BKS.16 ngày 11/04/2016 của Ban Kiểm soát*

Năm 2016, BKS và Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của ngân hàng theo quy định với kinh phí hoạt động thực tế là 478.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 79,6% kinh phí được duyệt (kinh phí được duyệt năm 2016 là 600.000.000 đồng).

- f. *Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung Tờ trình số 28/TT-SCB-HĐQT.16 ngày 11/04/2016 của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:*

- i. *Quyết định các vấn đề về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của SCB; quyết định sửa đổi bổ sung quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;*

Muu

Nhằm đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động, định hướng kinh doanh, trong năm HĐQT đã thực hiện 01 lần điều chỉnh cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý điều hành.

Mô hình tổ chức đã điều chỉnh bao gồm: (i) Đại hội đồng cổ đông; (ii) Hội đồng quản trị và các Ủy ban/ Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị; (iii) Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ; (iv) Ban điều hành, các Hội đồng/ Ban trực thuộc Tổng Giám đốc, 10 Khối, 05 Trung tâm trực thuộc Khối và 41 Phòng/ Ban; (v) Hệ thống 50 Chi nhánh và 179 Phòng giao dịch; (vi) 02 công ty con trực thuộc.

Tổng số lượng cán bộ nhân viên (bao gồm các công ty con) tính đến cuối năm 2016 là 5.556 người, tăng 961 người so với đầu năm chủ yếu là do tuyển dụng nhân sự trực tiếp kinh doanh và mở rộng mạng lưới hoạt động công ty bảo hiểm.

- ii. *Quyết định việc thành lập công ty con để thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật khi SCB có nhu cầu mở rộng lĩnh vực hoạt động;*

Được sự phê duyệt của Ngân hàng nhà nước, đến 31/12/2016 SCB đã góp vốn vào Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long là 628 tỷ đồng chiếm 78,68% cổ phần Bảo Long. Cuối năm 2016, SCB có 02 công ty con với một số thông tin như sau:

Đvt: triệu đồng

Stt	Tên công ty	Lĩnh vực hoạt động kinh doanh	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của SCB	Lợi nhuận trước thuế năm 2016
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Sài Gòn	Quản lý nợ, mua bán nợ, xác định giá trị tài sản, khai thác và quản lý tài sản	370.000	100,00%	2.982
2	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long	Kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh tái bảo hiểm, giám định tổn thất, đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật	500.000	78,68%	15.260

- iii. *Lựa chọn, đàm phán các điều kiện liên quan đến việc hợp tác, ký kết thỏa thuận/hợp đồng hợp tác với đối tác chiến lược trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật nhằm tạo điều kiện cho SCB phát triển mạnh hơn, góp phần khẳng định thương hiệu và nâng cao năng lực hoạt động cho những năm sau;*

Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ; cũng như mở rộng hoạt động kinh doanh với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện việc lựa chọn, đàm phán các điều kiện hợp tác với đối tác chiến lược trong và ngoài nước, cụ thể như sau:

Stt	Tên đối tác	Nội dung hợp tác	Ngày ký hợp tác
1	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Long và Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt	SCB cung cấp cho Nhà đầu tư/Khách hàng của Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI) và Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Long các sản phẩm dịch vụ tài chính trọn gói. Đồng thời, TVSI cũng cung cấp các dịch vụ chứng khoán toàn diện, ưu đãi nhất cho Khách hàng của SCB và Bảo Long	Tháng 5/2016
2	Công ty Công nghệ Vi Mô	Thỏa thuận hợp tác chiến lược triển khai Ví điện tử VIMO	Tháng 5/2016
3	Công ty cổ phần Simple Solutions (S3)	Thỏa thuận hợp tác chiến lược triển khai cung cấp giải pháp quản lý bán hàng online.	Tháng 6/2016
4	Công ty VinaWealth	Thỏa thuận hợp tác triển khai sản phẩm đầu tư liên kết	Tháng 7/2016
5	Trường Đại học Kinh tế Tài chính Hồ Chí Minh (UEF)	SCB và UEF ký kết hợp tác bền vững,... nhằm giúp sinh viên của UEF dễ dàng tiếp cận các kiến thức thực tế cũng như giúp SCB tiếp cận được nguồn nhân lực trẻ, tiềm năng.	Tháng 9/2016

iv. *Quyết định việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của SCB;*

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã thống nhất chủ trương chọn Công ty TNHH Deloitte là một trong những công ty uy tín, có kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 cho SCB.

v. *Xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa đề án/phương án tái cơ cấu SCB theo yêu cầu, định hướng của Ngân hàng Nhà nước và Chính phủ*

Trên cơ sở yêu cầu, định hướng và chỉ đạo của NHNN và Chính phủ; kết hợp với tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu SCB sau hợp nhất giai đoạn 2012-2014, HĐQT đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa Kế hoạch tái cơ cấu SCB giai đoạn 2015-2019. Theo đó, Kế hoạch tái cơ cấu SCB giai đoạn 2015-2019 đã được NHNN thông qua tại văn bản số 756/NHNN-TTGSN.m ngày 12/8/2015.

g. *Các nội dung Nghị quyết được ủy quyền thực hiện nhưng không phát sinh trong năm*

- ✓ Quyết định các vấn đề liên quan đến việc góp vốn, mua cổ phần hoặc rút vốn đầu tư tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của SCB;
- ✓ Quyết định các vấn đề liên quan đến đầu tư, mua, bán tài sản của SCB có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của SCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;



- ✓ Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, Cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng;
- ✓ Quyết định điều chỉnh, bổ sung ngành nghề hoạt động; điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động SCB phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo đúng quy định của pháp luật; tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành và đăng ký Điều lệ tại các Cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định;
- ✓ Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của SCB.

3. Kết quả kiểm tra giám sát

Mặc dù đạt được kết quả như đã nêu ở Phần II, mục 2 như trên, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế, lưu ý như sau:

- Hoạt động tín dụng

- ✓ Tăng trưởng, kinh nghiệm nghiệp vụ tín dụng tại các đơn vị chưa đồng đều, một số khoản cấp tín dụng trung, dài hạn đang trong giai đoạn triển khai nên phải theo dõi chặt chẽ tính pháp lý, tiến độ thực hiện, nguồn thu.
- ✓ Chất lượng tín dụng và công tác xử lý nợ quá hạn:
 - Chất lượng tín dụng: mặc dù tỷ lệ nợ quá hạn, nợ xấu thấp, nhưng chủ yếu do bán nợ cho (VAMC, tổ chức mua bán nợ), nhận tài sản cầm trả nợ, sử dụng dự phòng rủi ro.
 - Công tác xử lý nợ quá hạn còn chậm:
 - + Nợ quá hạn 1.746 tỷ đồng, giảm 1.081 đồng, tỷ lệ giảm 38,24% so với 31/12/2015 và chiếm 0,79% tổng dư nợ.
 - + Các khoản nợ quá hạn, nợ xấu đã được SCB khởi kiện nên thời gian thu hồi nợ bị kéo dài, chủ yếu phụ thuộc vào các cơ quan chức năng. Ngoài ra tài sản đảm bảo cho một số khoản vay có giá trị lớn khó chuyển nhượng để thu hồi.
- ✓ Lãi suất bình quân đầu ra chưa cạnh tranh mạnh so với các Tổ chức tín dụng khác trên thị trường; do đó, việc tăng trưởng tín dụng, một số đơn vị gặp khó khăn và có thể ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng.
- ✓ Dư nợ cho vay bằng vàng chưa tất toán hoặc chuyển sang cho vay bằng VND theo đúng quy định NHNN.
- ✓ Một số đơn vị cho vay chưa tiến hành kiểm tra định kỳ sau giải ngân/nội dung kiểm tra không đầy đủ theo quy trình cho vay của SCB, chưa theo dõi chặt chẽ khách hàng để có những biện pháp kịp thời khi khách hàng gặp khó khăn/khách hàng không hợp tác trả nợ làm phát sinh nợ quá hạn cho SCB.
- **Hoạt động huy động:** Cơ cấu huy động phát sinh chủ yếu là tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng cá nhân. Tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi thanh toán của khách hàng tổ chức chiếm tỷ trọng thấp.

999
 HẠN
 CỐ PH
 ON
 CHỈ

- **Hoạt động kinh doanh ngoại hối:** hệ thống chưa đáp ứng được việc tra soát thông tin khách hàng trên phạm vi toàn hàng trước khi giao dịch đối với các giao dịch mua bán ngoại tệ mặt.
- **Hoạt động kinh doanh tiền tệ:** đã góp phần gia tăng thu nhập lãi, tuy nhiên có sự chênh lệch về kỳ hạn giữa nguồn vốn sử dụng và tài sản đầu tư. Do vậy tiềm ẩn rủi ro thanh khoản.
- **Hoạt động kế toán:** một số đơn vị hậu kiểm chứng từ không kịp thời/chậm trễ; hạch toán sai tài khoản; chưa xử lý các khoản phải thu, phải trả phát sinh theo thời gian quy định; chưa tuân thủ hướng dẫn hạch toán thể tín dụng ảnh hưởng đến việc quản lý số liệu kế toán toàn hàng.
- **Về cơ cấu thu nhập/chi phí:** mặc dù thu nhập phi tín dụng đang dần cải thiện tuy nhiên, thu nhập lãi dự thu vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng thu nhập.
- **Hệ thống Công nghệ thông tin:** quy trình quản lý chưa quy định các trường hợp sau (những trường hợp không cần phê duyệt từ người dùng; những trường hợp không cần end-user tham gia UAT (môi trường test)); chưa thực hiện công tác giám sát các thay đổi và ghi nhận thành văn bản chính thức (trường hợp không cần tách biệt người phát triển thay đổi, người kiểm thử, người cập nhật thay đổi vào môi trường thực và người phê duyệt việc thay đổi này); chưa hoàn thiện xây dựng các kế hoạch kinh doanh liên tục (BCP) và Kế hoạch phục hồi thảm họa (DRP) và chưa thực hiện diễn tập và đưa vào áp dụng các kế hoạch này.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính

BKS đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn, Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn và Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- ✓ Báo cáo năm 2016 của SCB được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và Quyết định 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007 của NHNN Việt Nam, thông tư 49/2014/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Chế độ báo cáo tài chính; được công ty kiểm toán E&Y soát xét, đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn tại thời điểm ngày 31/12/2016:
- ✓ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2016:

ĐVT: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2015	31/12/2016	TĂNG/GIẢM		Kế hoạch năm 2016	%hoàn thành KH thông qua ĐHCĐ
				So với 31/12/15 (+/-)	(%)		
1	Tổng tài sản	311.514	361.682	50.169	16,10	379.248	95,37
2	Vốn điều lệ	14.295	14.295	-	-	16.000	89,34
3	Vay NHNN	8.895	5.633	(3.262)	(36,67)	5.895	95,56
4	Huy động thị trường 2	23.208	29.902	6.694	28,85	31.208	95,82

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2015	31/12/2016	TĂNG/GIẢM		Kế hoạch năm 2016	%hoàn thành KH thông qua ĐHCĐ
				So với 31/12/15			
				(+/-)	(%)		
5	Huy động thị trường 1	256.984	301.662	44.678	17,39	315.102	95,73
	- Tiền gửi khách hàng	255.978	295.152	39.174	15,30		
	- Phát hành giấy tờ có giá	1.006	6.510	5.504	547,12		
6	Cho vay khách hàng	169.228	220.072	50.843	30,04		
	- Cho vay khách hàng	170.462	222.183	51.721	30,34	232.414	95,60
	- Nợ quá hạn	2.827	1.745	(1.082)	(38,27)		
	- Nợ xấu	579	1.502	923	159,41		
	- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng DN	1,66%	0,79%	-0,87%	(52,41)	≤5%	
	- Tỷ lệ nợ xấu/Tổng DN	0,34%	0,68%	0,34%	100,00	≤3%	
	- Dự phòng rủi ro	(1.233)	(2.112)	878	71,19		
7	Góp vốn và đầu tư	65.602	61.012	(4.590)	(7,00)		
	- Góp vốn và đầu tư	68.669	64.436	(4.233)	(6,17)	79.702	80,85
	- Dự phòng rủi ro	(3.067)	(3.424)	357	11,64		
8	Tài sản cố định	3.966	4.083	117	2,96		
9	Tài sản có khác	48.397	56.941	8.543	17,65		
10	Dự phòng rủi ro tài sản có khác	(378)	(292)	(86)	(22,75)		

- Kết quả kinh doanh năm 2016:

ĐVT: tỷ đồng		
STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng thu nhập	26.030
2	Tổng chi phí	24.429
3	Lợi nhuận trước chi phí dự phòng	1.601
4	Chi phí dự phòng	1.465
5	Lợi nhuận trước thuế	136
6	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	57
7	Lợi nhuận sau thuế	79

- Các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh năm 2016:

- + Về thực hiện các tỷ lệ an toàn: đến 31/12/2016, các tỷ lệ an toàn đã đạt theo quy định NHNN.
- + Tỷ lệ mua, đầu tư vào tài sản cố định: giá trị còn lại tài sản cố định đến cuối 31/12/2016 là 4.083 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 27,69% vốn điều lệ và quỹ dự trữ (4.083 tỷ đồng/14.743 tỷ đồng), tỷ lệ này nằm trong giới hạn theo quy định

của Bộ tài chính (không vượt quá 50% vốn điều điều lệ và quỹ dự trữ bắt buộc).

- + Tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần của SCB và các công ty con, công ty liên kết vào một doanh nghiệp; tỷ lệ góp vốn mua cổ phần của SCB vào các doanh nghiệp, công ty con, công ty liên kết; tỷ lệ mua nắm giữ cổ phiếu của một Tổ chức tín dụng khác và tỷ lệ đầu tư trái phiếu Chính phủ trên nguồn vốn ngắn hạn. Các tỷ lệ này trong giới hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; ngoại trừ một số doanh nghiệp có lĩnh vực hoạt động không thuộc danh mục quy định, SCB đang báo cáo Ngân hàng Nhà nước tình hình xử lý theo quy định của Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014.

III. KIẾN NGHỊ

Qua công tác kiểm tra, giám sát, BKS có một số kiến nghị sau:

1. **Cơ cấu bảng cân đối kế toán:** với quy mô tổng tài sản hiện nay, SCB cần cơ cấu lại danh mục tài sản có nhằm cải thiện thu nhập và giảm thiểu rủi ro cho ngân hàng.
2. **Huy động vốn:** gia tăng huy động từ Tổ chức kinh tế và dân cư đồng thời cơ cấu lại nguồn vốn để tận dụng nguồn vốn giá rẻ và ổn định nhằm giảm chi phí huy động cải thiện thu nhập.
3. **Tín dụng, đầu tư, bảo lãnh:** tiếp tục thực hiện
 - Theo các chủ trương, chính sách của NHNN theo phương án tái cơ cấu 2015-2019.
 - Tập trung xử lý nợ quá hạn, nợ xấu, nợ đã được cơ cấu, đặc biệt là các khoản nợ đã bán cho VAMC để giảm áp lực trích lập dự phòng. Hạn chế phát sinh nợ quá hạn, nợ xấu.
 - Cân đối giữa dòng tiền vào - ra, giữa huy động và cho vay để giảm áp lực thanh khoản
 - Rà soát toàn bộ các khoản cho vay đảm bảo đầy đủ hồ sơ tín dụng và giá trị tài sản đảm bảo, nâng cao chất lượng tín dụng.
 - Chú trọng hơn nữa trong việc: tiếp nhận, thẩm định, tái thẩm định hồ sơ vay, kiểm tra sử dụng vốn vay của khách hàng.
 - Tăng cường công tác tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách tín dụng toàn hàng.
 - Các Phòng/Ban/Chi nhánh thẩm định, phê duyệt tín dụng cần nâng cao hơn nữa chức năng quản lý hàng dọc, kiểm tra giám sát khoản vay để hạn chế các sai sót tín dụng.
4. **Các tỷ lệ đảm bảo an toàn:** tiếp tục thực hiện đúng các quy định về tỷ lệ an toàn theo quy định.
5. **Sản phẩm dịch vụ:** tiếp tục tăng cường thực hiện nghiệp vụ ngân hàng bán lẻ và sản phẩm dịch vụ nhằm chuyển dịch cơ cấu thu nhập theo hướng bền vững hơn.

6. **Thu nhập - chi phí:** tiếp tục kiểm soát và tiết kiệm chi phí hoạt động; hạn chế phát sinh và dần xử lý thu nhập chưa thực thu để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
7. **Nhân sự, đào tạo, tuyển dụng:** tăng cường công tác đào tạo, giáo dục nâng cao ý thức, đạo đức, nghề nghiệp cho cán bộ nhân viên. Chú trọng khâu tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý cán bộ nhân viên phù hợp với định hướng hoạt động và nhu cầu công việc.
8. **Hệ thống Công nghệ thông tin:** rà soát, đánh giá hoạt động của hệ thống - các dự án đầu tư với yêu cầu và định hướng tính kinh doanh của ngân hàng - quy định của NHNN, để việc đầu tư đạt hiệu quả và thiết thực.
9. **Quy chế, quy trình, quy định, hướng dẫn nghiệp vụ:** tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình phù hợp hoạt động thực tế của SCB, theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, gắn liền với tính thực thi.
10. **Công tác kiểm tra, giám sát, quản lý rủi ro:** nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện ngăn ngừa các rủi ro tiềm ẩn.
11. **Sự phối hợp giữa các Phòng/Ban và các đơn vị:** củng cố công tác phối hợp giữa các Phòng/Ban và Chi nhánh để nâng cao chất lượng hoạt động, góp phần giải quyết công việc nhanh chóng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2017-2022 VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2017 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ 2017-2022

BKS tiếp tục duy trì, phát huy kết quả hoạt động và khắc phục hạn chế nhiệm kỳ qua đã nêu trên. Trong đó trọng tâm của nhiệm kỳ lần này (nhiệm kỳ 2017-2022) như sau:

- Giám sát kết quả hoạt động tài chính theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Bộ tài chính.
- Giám sát, kiểm tra các mặt nghiệp vụ theo quy định của pháp luật, điều lệ, nghị quyết ĐHĐCĐ và Đề án, kế hoạch tái cơ cấu.
- Cùng với HĐQT, Ban điều hành:
 - + Duy trì và cải thiện hệ thống Kiểm soát nội bộ trong khuôn khổ khung quản trị rủi ro và hoạt động hiệu quả.
 - + Tăng cường tính hiệu lực và hiệu quả của ba lớp kiểm soát trong công tác quản trị rủi ro của ngân hàng.
 - + Xây dựng văn hóa tuân thủ, chống tiêu cực.
- Tiếp tục tăng cường năng lực hoạt động của Kiểm toán nội bộ thông qua việc lựa chọn, bổ sung nhân sự; tăng cường nhân sự có năng lực kiểm toán công nghệ thông tin có kinh nghiệm thực tế, bao quát phù hợp với quy mô hoạt động của ngân hàng.

11
GAP
NGA
SÀI
TP

2. Kế hoạch hoạt động năm 2017

Trên cơ sở phương hướng hoạt động của nhiệm kỳ 2017-2022, BKS xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2017 và báo cáo kết quả thực hiện vào lần ĐHĐCĐ thường niên lần tới.

Trân trọng báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và đóng góp ý kiến.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, VP.HĐQT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

PHẠM THU PHONG



Số: 26 /TT-SCB-HĐQT.17

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH**V/v thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Luật số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 ban hành về Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ theo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của SCB như sau:

- Tổng tài sản	:	361.682.374	triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	135.977	triệu đồng
- Thuế TNDN	:	57.122	triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	78.855	triệu đồng

Với kết quả như trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 (đính kèm BCTC hợp nhất năm 2016 đã kiểm toán).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông
- Lưu VT, VP.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH ✓

ĐÌNH VĂN THÀNH

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt đã được kiểm toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2016



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính tóm tắt	1 - 2
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt	3 - 5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt	6



Ernst & Young Vietnam Limited
26th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61002130/18604023-HN/TT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Kính gửi: Các cổ đông của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được lập ngày 24 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 3 đến trang 6, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn ("Ngân hàng") và các công ty con. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 24 tháng 3 năm 2017. Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này và báo cáo tài chính hợp nhất không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các văn bản phê duyệt và chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Ngân hàng

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt, cho mục đích công khai báo cáo tài chính theo quy định tại Khoản 11, Điều 1 Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007, hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004, các văn bản phê duyệt và chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

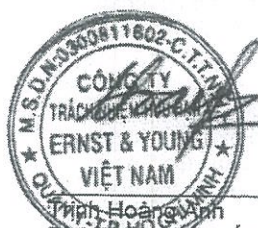
Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt - được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng và các công ty con đã được kiểm toán - đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và phù hợp với quy định tại Khoản 11, Điều 1 Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007, hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004, các văn bản phê duyệt và chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trịnh Hoàng Anh
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2071-2013-004-1

Võ Ngọc Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2105-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2017

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT
ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Số cuối năm triệu đồng	Số đầu năm triệu đồng
TÀI SẢN		
Tiền mặt và vàng	2.365.873	2.327.014
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5.737.827	3.766.305
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	11.407.028	17.765.281
Tiền gửi tại các TCTD khác	10.305.378	17.340.400
Cho vay các TCTD khác	1.101.650	424.881
Chứng khoán kinh doanh	64.696	32.090
Chứng khoán kinh doanh	79.227	42.212
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(14.531)	(10.122)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	295.339
Cho vay khách hàng	220.071.514	169.228.314
Cho vay khách hàng	222.183.039	170.461.787
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(2.111.525)	(1.233.473)
Hoạt động mua nợ	11.755	119.255
Mua nợ	12.374	148.374
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(619)	(29.119)
Chứng khoán đầu tư	60.877.866	65.485.179
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	40.644.696	41.052.824
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	23.642.213	27.488.960
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(3.409.043)	(3.056.605)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	69.109	84.834
Đầu tư dài hạn khác	69.388	85.014
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(279)	(180)
Tài sản cố định	4.083.136	3.965.939
Tài sản cố định hữu hình	2.056.737	1.909.441
Nguyên giá tài sản cố định	2.806.133	2.552.200
Khấu hao lũy kế	(749.396)	(642.759)
Tài sản cố định vô hình	2.026.399	2.056.498
Nguyên giá tài sản cố định	2.178.419	2.172.694
Hao mòn lũy kế	(152.020)	(116.196)
Bất động sản đầu tư	52.734	46.731
Nguyên giá bất động sản đầu tư	53.429	47.128
Hao mòn lũy kế	(695)	(397)
Tài sản Có khác	56.940.836	48.397.398
Các khoản phải thu	20.225.546	20.299.032
Các khoản lãi, phí phải thu	36.366.433	27.678.210
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	5.609	6.815
Tài sản Có khác	634.943	790.933
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(291.695)	(377.592)
TỔNG TÀI SẢN	361.682.374	311.513.679

IG TY
EM HUU
3 YOI
NAN
HOC

49
HÀ
CÓ
GỒI
CÓ C

Vào

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2016

	<i>Số cuối năm triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm triệu đồng</i>
NỢ PHẢI TRẢ		
Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5.633.342	8.895.156
Tiền gửi và vay các TCTD khác	29.901.864	23.207.536
Tiền gửi của các TCTD khác	12.238.402	9.589.583
Vay các TCTD khác	17.663.462	13.617.953
Tiền gửi của khách hàng	295.152.233	255.977.884
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	172.318	-
Phát hành giấy tờ có giá	6.510.000	1.006.000
Các khoản nợ khác	8.851.209	6.974.995
Các khoản lãi, phí phải trả	7.143.748	5.493.843
Các khoản phải trả và công nợ khác	1.707.461	1.481.152
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	346.220.966	296.061.571
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn	14.303.049	14.303.049
Vốn điều lệ	14.294.801	14.294.801
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	45	45
Thặng dư vốn cổ phần	95.912	95.912
Cổ phiếu quỹ	(87.709)	(87.709)
Các quỹ dự trữ	449.129	438.236
Lợi nhuận chưa phân phối	530.506	499.512
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	178.724	211.311
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	15.461.408	15.452.108
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	361.682.374	311.513.679

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2016

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm triệu đồng	Số đầu năm triệu đồng
Bảo lãnh vay vốn	69.531	15.936
Cam kết mua ngoại tệ	1.938.644	6.117.361
Cam kết bán ngoại tệ	826.367	2.162.749
Cam kết mua ngoại tệ giao dịch hoán đổi	10.459.742	3.642.690
Cam kết bán ngoại tệ giao dịch hoán đổi	9.527.353	10.991.528
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	191.882	256.561
Bảo lãnh khác	1.086.732	692.064
Các cam kết khác	1.398.246	243.500
	25.498.497	24.122.389

Người lập:

Bà Thái Khánh Vân
Giám đốc Kế toán

Người kiểm soát:

Ông Nguyễn Văn Hùng
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Võ Tân Hoàng Văn
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2017



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Năm nay triệu đồng	Năm trước triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	23.370.314	21.783.454
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	(20.435.410)	(17.273.987)
Thu nhập lãi thuần	2.934.904	4.509.467
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.088.291	585.228
Chi phí hoạt động dịch vụ	(521.781)	(247.558)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	566.510	337.670
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	40.777	21.114
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	11.169	4.591
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	238.502	136.825
Thu nhập từ hoạt động khác	261.395	165.361
Chi phí hoạt động khác	(17.378)	(176.790)
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động khác	244.017	(11.429)
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	4.927	10.093
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	4.040.806	5.008.331
Chi phí nhân viên	(1.135.476)	(983.025)
Chi phí khấu hao và khấu trừ	(162.418)	(163.957)
Chi phí hoạt động khác	(1.142.110)	(1.471.559)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(2.440.004)	(2.618.541)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.600.802	2.389.790
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(1.464.825)	(2.278.984)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	135.977	110.806
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(55.916)	(35.580)
(Chi phí)/thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(1.206)	4.656
Tổng chi phí thuế TNDN	(57.122)	(30.924)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	78.855	79.882
Trong đó:		
Lợi nhuận phân phối cho các cổ đông của Ngân hàng	75.269	76.406
Lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát	3.586	3.476
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	53	14

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Bà Thái Khánh Vân
Giám đốc Kế toán

Ông Nguyễn Văn Hùng
Kế toán Trưởng

Ông Võ Tấn Hoàng Văn
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2017

Số: 27/TT-SCB-HĐQT.17

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016
và kế hoạch lợi nhuận, phương án phân phối lợi nhuận năm 2017**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Nghị định 57/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BTC ngày 09/01/2013 về hướng dẫn chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Công văn số 756/NHNN-TTGSNH.m ngày 12/08/2015 của NHNN về kế hoạch tái cơ cấu SCB giai đoạn 2015-2019;
- Căn cứ Công văn số 980/NHNN-TTGSNH.m ngày 14/12/2016 của NHNN về việc kế hoạch phân phối lợi nhuận, tạm ứng, chia cổ tức;
- Căn cứ Quyết định số 212/2016/QĐ-SCB-HĐQT ngày 14/07/2016 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
- Căn cứ Báo cáo số 13/BC-SCB-HĐQT.17.m ngày 13/02/2017 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn về việc kết quả trích lập dự phòng rủi ro, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016;
- Căn cứ Công văn số 193/CụcII.4 ngày 20/02/2017 của Cục Thanh tra, giám sát NH TP.HCM về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch lợi nhuận, phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn (viết tắt là SCB) và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ & Khai thác tài sản SCB (viết tắt là AMC) như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

STT	CHỈ TIÊU	RIÊNG SCB	AMC	Đvt: đồng DIỄN GIẢI
1	Vốn điều lệ	14.294.801.040.000	370.000.000.000	
2	Lợi nhuận trước thuế theo kết quả kiểm toán năm 2016	120.358.958.829	2.981.700.077	
3	Thuế TNDN	(53.264.863.095)	(601.216.094)	
4	Lợi nhuận sau thuế	67.094.095.734	2.380.483.983	= (2) – (3)
5	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	3.354.704.787	119.024.199	= $\Sigma(5\% \times \text{lợi nhuận sau thuế năm 2016 của riêng SCB và của AMC})$

STT	CHỈ TIÊU	RIÊNG SCB	AMC	DIỄN GIẢI
6	Trích quỹ dự phòng tài chính	6.709.409.573	238.048.398	$= \sum (10\% * \text{lợi nhuận sau thuế năm 2016 của riêng SCB và của AMC})$
7	Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	53.416.797.416	213.662.094	Tương đương 1 tháng lương bình quân năm 2016 của riêng SCB và của AMC
	- Quỹ khen thưởng	26.708.398.708	106.831.047	$= (7) * 50\%$
	- Quỹ phúc lợi	26.708.398.708	106.831.047	$= (7) * 50\%$
	LN giữ lại của năm tài chính 2016	3.613.183.958	1.809.749.292	$= (4) - (5) - (6) - (7)$

Toàn bộ lợi nhuận không chia của SCB và AMC sẽ được bổ sung tăng vốn tự có nhằm nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng.

2. Kế hoạch lợi nhuận và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Với những nhận định về triển vọng kinh doanh trong năm 2017 và mục tiêu tái cơ cấu của SCB giai đoạn 2015-2019, SCB xác định mục tiêu lợi nhuận trước thuế của SCB trong năm 2017 đạt khoảng 171 tỷ đồng. Theo đó, kế hoạch phân phối lợi nhuận trong năm 2017 như sau:

✚ Trích lập các quỹ theo quy định:

- Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5% lợi nhuận sau thuế.
- Trích lập quỹ dự phòng tài chính: 10% lợi nhuận sau thuế.

✚ Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi:

- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: tương đương khoảng 01 tháng lương bình quân năm 2017.

Việc tạm ứng, chia cổ tức sẽ được SCB thực hiện theo đúng quy định và các văn bản phê duyệt của NHNN. Phần lợi nhuận không chia sẽ được bổ sung tăng vốn tự có nhằm nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng.

Việc xây dựng kế hoạch lợi nhuận và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 được SCB dự kiến trên cơ sở trích lập dự phòng đối với trái phiếu VAMC và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo đúng các Thông tư hướng dẫn và văn bản phê duyệt của NHNN.

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Hội đồng quản trị sẽ triển khai phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch lợi nhuận, phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, VP.HĐQT, P.TCKH.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐINH VĂN THÀNH

Số: 28/TT-SCB-HĐQT.17

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2015 về việc phê duyệt tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã chấp thuận ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát Ngân hàng là 11 tỷ đồng.

Trong năm 2016, tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực tế chỉ là 10,968 tỷ đồng, chiếm 0,45% tổng chi phí hoạt động.

Năm 2017, số lượng thành viên Hội đồng quản trị dự kiến tăng 02 thành viên, thành viên Ban kiểm soát dự kiến tăng 01 thành viên. Nhằm tiếp tục duy trì, bảo đảm ổn định các mặt hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm tài chính 2017 là 13 tỷ đồng.

Trên cơ sở tổng mức thù lao được Đại hội đồng cổ đông duyệt thuận, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và điều chỉnh mức thù lao, các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát cho phù hợp nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành đạt hiệu quả cao nhất và có báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông vào kỳ Đại hội thường niên năm sau.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐINH VĂN THÀNH

Số: 24 /TT-SCB-BKS.17

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 về việc phê duyệt kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2016;
- Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2016;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2017,

Ban kiểm soát báo cáo kinh phí hoạt động năm 2016 và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kinh phí dự trù năm 2017 như sau:

1. Kinh phí hoạt động năm 2016

Năm 2016, Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của SCB theo quy định và kế hoạch đề ra với kinh phí hoạt động là 478.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 79,6% kinh phí được duyệt.

2. Dự trù kinh phí hoạt động năm 2017

Năm 2017, ngoài công tác giám sát từ xa thông qua các báo cáo hoạt động hàng ngày của các đơn vị (Phòng/Ban Hội sở/Chi nhánh), số liệu trên chương trình core banking, các báo cáo của Phòng Quản lý rủi ro vận hành để thu thập thông tin phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát thì Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ sẽ thực hiện kiểm toán 16 đơn vị trong đó có 15 đơn vị ngoài địa bàn TP.HCM và thực hiện kiểm tra một số đơn vị có tăng trưởng huy động, tín dụng cao với kinh phí dự trù là 950.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kinh phí dự trù cho hoạt động Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2017. Kinh phí thực chi trong năm, Ban kiểm soát sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, VP.HĐQT, BKS.



**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

PHẠM THU PHONG

Số: 29/TT-SCB-HĐQT.17

TP.Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định một số vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông,

I Lý do và nguyên tắc ủy quyền

Nhằm tạo tính chủ động trong quản trị điều hành, kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phát sinh giữa 2 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Việc thực hiện ủy quyền trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình thực tế của SCB và thực hiện cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định sửa đổi/bổ sung/ thay thế/ chấm dứt việc ủy quyền. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện các nội dung ủy quyền trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

II Những nội dung công việc cụ thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định

1. Quyết định các vấn đề về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của SCB; quyết định sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
2. Quyết định việc thành lập công ty con để thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật khi SCB có nhu cầu mở rộng lĩnh vực hoạt động.

3. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc góp vốn, mua cổ phần hoặc rút vốn đầu tư tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của SCB.
4. Quyết định các vấn đề liên quan đến đầu tư, mua, bán tài sản của SCB có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của SCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
5. Lựa chọn, đàm phán các điều kiện liên quan đến việc hợp tác, ký kết thỏa thuận/hợp đồng hợp tác với đối tác chiến lược trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật nhằm tạo điều kiện cho SCB phát triển mạnh hơn, góp phần khẳng định thương hiệu và nâng cao năng lực hoạt động cho những năm sau.
6. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, Cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng.
7. Quyết định việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn
8. Quyết định điều chỉnh, bổ sung ngành nghề hoạt động; điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động SCB phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo đúng quy định của pháp luật; tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành và đăng ký Điều lệ tại các Cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định.
9. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của SCB.
10. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua và ủy quyền.
11. Xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa đề án/phương án tái cơ cấu SCB theo yêu cầu, định hướng của NHNN và Chính phủ.

Việc ủy quyền trên đây chỉ có hiệu lực giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT, VT.



ĐINH VĂN THÀNH